



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 34/2022**  
Từ 29/8 - 02/9/2022

**TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

**TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA**  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ**

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI**

**024.62821016**

**EMAIL**

**BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN**

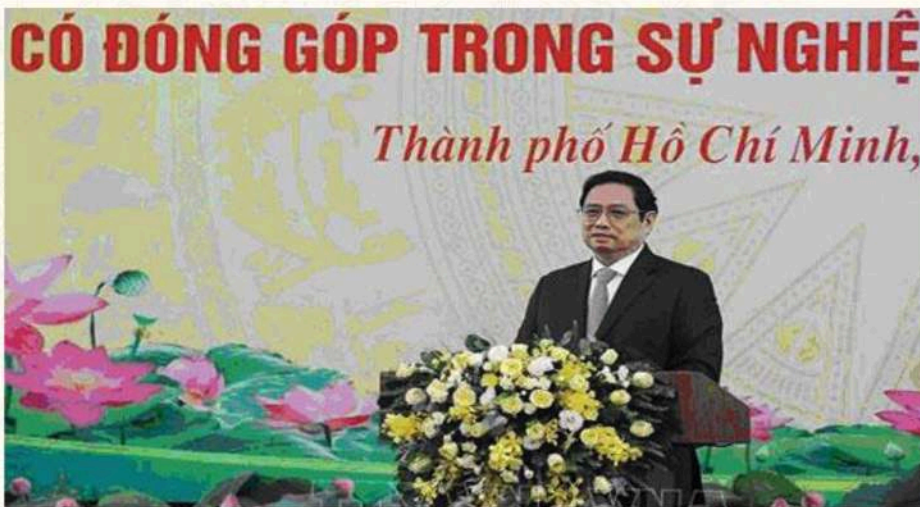
**WEBSITE**

**HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:**

**TÔN GIÁO LUÔN ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC, ĐẤT NƯỚC**

Nhân Kỷ niệm 77 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 (1945 - 2022), sáng ngày 30/8, tại TP. Hồ Chí Minh, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị biểu dương các tổ chức tôn giáo có đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Thủ tướng Phạm Minh Chính biểu dương các chức sắc và đại diện các tổ chức tôn giáo.  
Ảnh: Dương Giang/TTXVN

Mở đầu bài phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đề cập một số nội dung có tính chất nền tảng. Theo Thủ tướng Chính phủ, Việt Nam đang xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa; không hy sinh công bằng, tiến bộ xã hội, môi trường lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần; lấy con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực của sự phát triển, trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc có đồng bào các tôn giáo.

Việt Nam thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn tốt, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, nỗ lực đóng góp để duy trì môi trường hòa bình, ổn định, vì sự phát triển thịnh vượng của khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhắc lại lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng Giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới khi Người đề cập tới những nền tảng giá trị đoàn kết, nhân văn, nhân ái chung của các tôn giáo, đặc biệt là các học thuyết cách mạng và tôn giáo: “Chúa Jesus dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích ca dạy: Đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa”; “Luong - giáo đoàn kết, toàn dân đoàn kết, cả nước một lòng, nhân dân ta nhất định thắng lợi”.

“Lời dạy đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị về sự thống nhất, đoàn kết trong đa dạng, tôn trọng sự khác biệt của các tôn giáo, tạo nên truyền thống, bản sắc, văn hóa, sức mạnh, nguồn lực Việt Nam”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Thủ tướng Chính phủ khẳng định, đồng bào có đạo là bộ phận máu thịt của dân tộc Việt Nam, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Suốt chiều dài lịch sử đất nước, đời sống tín ngưỡng, tôn giáo là bộ phận không thể tách rời của đời sống văn hóa, tinh thần của dân tộc Việt Nam, Nhân dân Việt Nam. Việt Nam là một quốc gia đa tín ngưỡng, tôn giáo. Mỗi tín ngưỡng, tôn giáo mang những nét văn hóa riêng nhưng đều hướng đến các giá trị Chân - Thiện - Mỹ.

Bởi vậy, các tín ngưỡng, tôn giáo có sự dung hợp, đan xen và hòa đồng. Ngay từ buổi đầu của nền độc lập, tự chủ sau nghìn năm Bắc thuộc, hiện tượng “tam giáo đồng nguyên” hay là sự dung hợp nhuần nhuyễn giữa Nho - Phật - Đạo đã trở thành một nét nổi bật, đặc sắc của văn hiến Thăng Long, văn minh Đại Việt.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, Đảng, Nhà nước ta luôn nhất quán thực hiện chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người dân. Ngay sau khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập, nhiều vị chức sắc các tôn giáo đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời làm cố vấn cho Chính phủ. Từ nhiệm kỳ Quốc hội khóa I đến nay, gần 60 vị chức sắc, chức việc tiêu biểu của các tôn giáo đã được bầu vào Quốc hội và hàng nghìn chức sắc tôn giáo tham gia đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần thiết thực vào việc xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân.

Trong suốt tiến trình đấu tranh giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước, xây dựng Tổ quốc Việt Nam thân yêu, hàng chục nghìn chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo đã tham gia các đoàn thể, tổ chức xã hội, có nhiều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các chức sắc tôn giáo đã thể hiện rõ vai trò cầu nối giữa ý Đảng và lòng dân; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, vận động các tín đồ tích cực hưởng ứng và tham gia hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước; thực hiện tốt vai trò, nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân.

“Tôn giáo luôn đồng hành cùng dân tộc, cùng đất nước trong khó khăn, thách thức, cũng như trong thời cơ thuận lợi. Đất nước ta có phong trào gì, các tôn giáo hưởng ứng và đóng góp tích cực vào phong trào đó. Đất nước có khó khăn thách thức gì, các tôn giáo đồng hành cùng đất nước vượt qua khó khăn, thách thức đó, Đất nước có cơ hội, thời cơ gì, các tôn giáo tham gia thúc đẩy mạnh mẽ để góp phần xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, Nhân dân ấm no, hạnh phúc”, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ.

Gần đây nhất, trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường, tác động sâu rộng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội; đất nước ta đã trải qua những thời điểm khó khăn, thách thức chưa có trong tiền lệ. Chính trong những lúc khó khăn đó, các tổ chức tôn giáo lại càng phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống tốt đẹp gắn bó, đồng hành cùng dân tộc; bằng trách nhiệm và tấm lòng nhân ái, tích cực đóng góp các nguồn lực, chung tay cùng các cấp



chính quyền trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 với nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, thiết thực, hiệu quả.

Đến nay, Việt Nam đã kiểm soát được dịch bệnh; việc phục hồi và phát triển - xã hội đạt kết quả tương đối toàn diện trên các mặt. Mặc dù tình hình thế giới, khu vực, nhất là kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực đến các quốc gia, Việt Nam vẫn bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; bảo đảm các cân đối lớn. Công tác an sinh xã hội được triển khai nhanh, ngày càng tốt hơn. Độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, ổn định chính trị, an ninh trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đối ngoại được củng cố và tăng cường, tích cực hội nhập sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, có được những thành quả nêu trên là nhờ nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, trong đó có sự tham gia tích cực, đóng góp đầy ý nghĩa của đồng bào tôn giáo, các chức sắc, chức việc tôn giáo và các tổ chức tôn giáo. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao, biểu dương những đóng góp tích cực của các tôn giáo ở Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người đứng đầu Chính phủ cho rằng, chính trong gian khó, các giá trị đạo đức tốt đẹp, tinh thần nhân văn, nhân ái, sống tốt đời đẹp đạo của các tôn giáo đã được phát huy cao độ, hòa chung và vun đắp lòng yêu nước, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo, các giá trị văn hóa dân tộc, góp phần tạo nên bản lĩnh và sức mạnh Việt Nam.

“Chúng ta chiến thắng dịch bệnh bởi niềm tin sắt son vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Nhà nước, sự quyết liệt của Chính phủ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự chung sức, đồng lòng của các tổ chức và mọi tầng lớp Nhân dân, trong đó có chức sắc tôn giáo và đồng bào có đạo”, Thủ tướng Chính phủ khẳng định.

Theo Thủ tướng Chính phủ, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đặt ra mục tiêu đến năm 2025 là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội nhấn mạnh tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc, của việc phát huy sức mạnh nội sinh trong việc hướng tới các mục tiêu chiến lược đó. Trong đó, tôn giáo được khẳng định là một trong những nguồn lực góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Trên cơ sở và tinh thần đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị, lãnh đạo các tổ chức tôn giáo tiếp tục vận động các chức sắc, chức việc, tín đồ chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; duy trì đường hướng hành đạo gắn bó, đồng hành cùng dân tộc; củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo; phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo trong đời sống xã hội. Các tổ chức tôn giáo tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động y tế, giáo dục, dạy nghề, an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, góp phần phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương; phát huy nguồn lực, thế mạnh của các tổ chức, cá nhân tôn giáo trong xây dựng và phát triển đất nước; tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương về tín ngưỡng, tôn giáo và quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật thành các quan điểm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trên nguyên tắc bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; đồng thời, tham mưu với Đảng, Nhà nước để hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; huy động, phát huy mọi nguồn lực của tôn giáo trong xây dựng và phát triển đất nước.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm, có chính sách cụ thể nhằm động viên về vật chất và tinh thần người tiêu biểu có thành tích trong các phong trào thi đua yêu nước; chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là vùng đồng bào tôn giáo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đất nước hùng cường, thịnh vượng, nhân dân ấm no, hạnh phúc.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố tăng cường vận động, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đồng bào các tôn giáo; tiếp tục quan tâm, tăng cường đối thoại với các tổ chức tôn giáo, lắng nghe, tạo sự gần gũi, chân thành, tin tưởng của chức sắc, tín đồ tôn giáo; quan tâm xem xét, giải quyết các đề xuất, kiến nghị chính đáng của các tổ chức, chức sắc, cá nhân tôn giáo phù hợp với chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước hoặc đề xuất với các Bộ, ngành và Chính phủ giải quyết theo thẩm quyền; tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo hoạt động thuận lợi trong khuôn khổ của pháp luật và thực hiện phương châm “tốt đời - đẹp đạo”.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị, tích cực phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết đấu tranh, phản bác các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc tình hình tôn giáo ở Việt Nam; xử lý các biểu hiện tiêu cực, những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật, thực hiện các hành vi trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục; gây chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá cách mạng nước ta.

*Nguồn: baotintuc.vn*

## **BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ BẢO QUẢN AN TOÀN TUYỆT ĐỐI TÀI LIỆU LƯU TRỮ QUỐC GIA**

Để có một kho tàng di sản quốc gia của dân tộc và việc phát huy giá trị di sản tư liệu quốc gia được như ngày hôm nay là sự dày công kiên trì, tỉ mỉ, cần mẫn và sự nỗ lực, tâm huyết, trách nhiệm rất cao của các thế hệ tiếp nối thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước cũng như toàn ngành Văn thư và Lưu trữ cả nước.

Đây còn là mồ hôi, công sức trí tuệ, sự hy sinh thầm lặng, cống hiến với tinh thần sáng tạo, năng động, linh hoạt để giữ gìn nguyên vẹn tài liệu di sản an toàn, trường tồn với thời

gian và phát huy những giá trị tài nguyên quốc gia của lịch sử do cha ông trao truyền lại cho các thế hệ muôn đời sau; qua đó thiết thực đóng góp vào xây dựng và phát triển đất nước ngày càng phồn vinh, hùng cường và thịnh vượng.

Nhấn mạnh trên được Bộ trưởng Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nêu lên tại Lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước (04/9/1962 - 04/9/2022), diễn ra sáng ngày 31/8.

Cách đây 60 năm, Hội đồng Chính phủ đã ban hành quyết định thành lập Cục Lưu trữ Phủ Thủ tướng, đây là một dấu mốc lịch sử đánh dấu sự phát triển của hệ thống tổ chức lưu trữ nhà nước; là cơ quan đầu ngành giúp Chính phủ quản lý tập trung thống nhất công tác lưu trữ và tài liệu lưu trữ quốc gia trong phạm vi cả nước. Thời gian đầu khi mới thành lập, Cục Lưu trữ gặp muôn vàn khó khăn cả về cơ sở vật chất, con người, cũng như điều kiện làm việc. Trong những năm chiến tranh phá hoại miền Bắc, Cục Lưu trữ được tổ chức sơ tán ở Việt Bắc, bảo đảm an toàn một khối lượng tài liệu lưu trữ lớn và quan trọng của quốc gia. Sau khi đất nước độc lập, hòa bình, thống nhất và đến năm 1992, Cục chuyển về Bộ Nội vụ, là đơn vị trực thuộc tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về văn thư và lưu trữ.

Nhìn lại chặng đường xây dựng, phát triển và trưởng thành 6 thập kỷ qua, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho rằng có quyền tự hào về những thành tựu to lớn và truyền thống vẻ vang của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước: Từ một cơ sở lưu trữ đơn sơ ban đầu với vài chục người thực hiện nhiệm vụ chưa được đào tạo một cách bài bản; đến nay, đã xây dựng và phát triển được 4 trung tâm lưu trữ quốc gia lớn với thể hệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngày càng chuyên nghiệp, trực tiếp bảo quản, lưu giữ một khối lượng tài liệu rất lớn và vô cùng giá trị về mọi mặt chính trị, lịch sử, văn hóa, khoa học, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Tài liệu lưu trữ này là di sản văn hóa của dân tộc Việt Nam. Nhiều tài liệu được coi là bảo bối quốc gia; có những tài liệu quý đã được UNESCO công nhận là Di sản tư liệu thế giới như: Châu bản triều Nguyễn và Mộc bản triều Nguyễn... Bên cạnh việc lưu giữ, bảo quản, các thể hệ cán bộ, công chức, viên chức ngành Văn thư, lưu trữ đã không ngừng đổi mới, sáng tạo, hoạt động bằng nhiều phương thức, trong đó Cục đã ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để phát huy giá trị quý báu của khối di sản tư liệu quốc gia, góp phần nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của di sản tư liệu, thiết thực phục vụ cuộc sống cho nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước giai đoạn hiện nay; đúng như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Tài liệu có giá trị đặc biệt về phương diện kiến thiết quốc gia”.

Theo Bộ trưởng Nội vụ, trong bối cảnh chúng ta đang thực hiện chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số, đòi hỏi Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước càng nhạy bén, linh hoạt, đổi mới, sáng tạo đi đầu trong công tác văn thư và bảo quản, phát huy cao độ giá trị tài liệu lưu trữ nhằm phục vụ rộng rãi, hiệu quả cho công chúng, xã hội và đáp ứng yêu cầu của kiến thiết quốc gia hưng thịnh trên mọi phương diện.

Bộ trưởng lưu ý, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước tập trung tham mưu lãnh đạo Bộ xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách đủ mạnh và chặt chẽ trên cơ sở tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, trong đó trọng tâm là Luật Lưu trữ sửa đổi và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài liệu điện tử, lưu trữ tư nhân và hoạt động dịch vụ lưu trữ. Đây là nhiệm vụ quan trọng, căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện hiệu quả công tác văn thư lưu trữ trong tình hình mới.

Đồng thời, Cục xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, thực hiện chuyển đổi số và bảo quản an toàn tuyệt đối tài liệu lưu trữ quốc gia. Trong đó hình thành mô hình Kho lưu trữ tài liệu điện tử để bảo đảm được chức năng tập trung nguồn tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước; quản lý chặt chẽ tài liệu lưu trữ điện tử của Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam. Việc xây dựng Kho lưu trữ tài liệu điện tử cần được tổ chức với quy mô phát triển rộng dần, qua nhiều giai đoạn với nguồn đầu tư phù hợp để bổ sung thường xuyên. Gắn công tác lưu trữ với công nghệ thông tin, tăng cường phát huy giá trị tài liệu lưu trữ quốc gia, đưa tài liệu lưu trữ thiết thực phục vụ quản lý xã hội và mọi nhu cầu của cuộc sống xã hội, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ chủ quyền đất nước.

Bộ trưởng cũng lưu ý Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước coi trọng và tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, mở rộng hơn nữa hợp tác quốc tế, cập nhật các thông tin khoa học nghiệp vụ để vận dụng vào công tác lưu trữ ở Việt Nam, đồng thời khẳng định vai trò, vị thế của Lưu trữ Việt Nam trên trường quốc tế.

Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước Đặng Thanh Tùng nêu rõ, dù ở bất cứ giai đoạn nào, Cục vẫn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước và Bộ Nội vụ giao, có nhiều đóng góp quan trọng vào sự phát triển của ngành Nội vụ cũng như đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Đây là minh chứng cho quá trình phát triển đúng hướng của công tác văn thư, lưu trữ Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh,

Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước đã quản lý, tổ chức thực hiện nhiều hoạt động nghiệp vụ nhằm bảo quản và phát huy hiệu quả khối di sản tư liệu quý giá của quốc gia, bao gồm hơn 33.000 mét giá tài liệu trên nhiều vật mang tin khác nhau, phản ánh đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến nay; trong đó có 02 Di sản tư liệu thế giới “Mộc bản triều Nguyễn”, “Châu bản triều Nguyễn” và 02 Bảo vật quốc gia “Tập Sắc lệnh của Chủ tịch Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 1945 - 1946”, “Sưu tập Phác thảo các mẫu Quốc huy Việt Nam của Họa sĩ Bùi Trang Chước”. Các Trung tâm Lưu trữ quốc gia được đầu tư xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng với hệ thống trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ và bảo quản an toàn tài liệu trên các vật mang tin khác nhau.

Mỗi năm, các Trung tâm Lưu trữ quốc gia phục vụ hơn 5.000 lượt độc giả trong và ngoài nước, cấp bản sao, chứng thực hơn 100.000 trang tài liệu lưu trữ, đón trên 30.000 lượt khách đến tham quan khu trưng bày tài liệu lưu trữ. Các Trung tâm Lưu trữ quốc gia đã tổ chức hơn 100 cuộc triển lãm, trưng bày tài liệu lưu trữ, trong đó có nhiều triển lãm quốc tế với quy mô lớn, thu hút số lượng lớn khách trong và ngoài nước đến tham quan, các phóng viên đến tham dự, đưa tin.

Với tư cách là thành viên của các tổ chức lưu trữ quốc tế, Lưu trữ Việt Nam đã tích cực tham gia và thiết lập quan hệ hợp tác và ký kết các biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác với các cơ quan lưu trữ của 10 nước trong khu vực và trên thế giới như Lào, Campuchia, Cuba, Liên bang Nga, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore, Đức, Pháp và Mỹ. Điều này không những khẳng định vai trò, vị thế của Lưu trữ Việt Nam trên trường quốc tế, mà còn nhấn mạnh vai trò của ngành Lưu trữ Việt Nam trong bảo tồn lịch sử chung của dân tộc Việt Nam và toàn nhân loại.

Nguồn: [ttxvn/baotintuc.vn](http://ttxvn/baotintuc.vn)

## CẦN RÀ SOÁT QUY ĐỊNH VỀ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, SỚM SỬA ĐỔI CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LUẬT VIÊN CHỨC

Nhiều đại biểu Quốc hội đề nghị, các Bộ, ngành cần chủ động rà soát quy định về chức danh nghề nghiệp và hạng chức danh nghề nghiệp, sớm sửa đổi các văn bản liên quan để thực hiện đúng tinh thần của Luật Viên chức.

### **Căn cứ quan trọng để chuẩn hóa đội ngũ viên chức**

Theo Báo cáo của Bộ Nội vụ về việc quản lý viên chức theo chức danh nghề nghiệp, các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp chuyên ngành đã quy định cơ bản đầy đủ về mã số, tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

Trên cơ sở các quy định này, các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện việc tuyển dụng, bổ nhiệm, xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, xây dựng vị trí việc làm, số lượng, cơ cấu viên chức, cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Các văn bản quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đúng thẩm quyền theo quy định.

Việc ban hành các văn bản quy định về mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức là căn cứ quan trọng để chuẩn hóa đội ngũ viên chức, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập, là cơ sở để thực hiện công tác quản lý và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, cơ bản đáp ứng yêu cầu của quá trình đổi mới.

### **Một số Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa ban hành đầy đủ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp**

Tuy nhiên, tại Báo cáo của Bộ Nội vụ và qua khảo sát của Thường trực Ủy ban Pháp luật nhận thấy, một số Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa ban hành đầy đủ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dẫn đến các địa phương sau khi tuyển dụng không thể xếp vào chức danh nghề nghiệp tương ứng, như: vị trí kỹ sư Nông học, kỹ sư Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), kỹ sư Xây dựng (Bộ Xây dựng), kỹ sư Công nghệ thông tin, kỹ sư Lập trình, kỹ sư Phần mềm (Bộ Thông tin và Truyền thông).



Về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, Thường trực Ủy ban Pháp luật nhận thấy, một số chức danh nghề nghiệp yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng, song nhiều nội dung của chương trình bồi dưỡng còn trùng lặp với chương trình đào tạo. Cá biệt, một số lĩnh vực sự nghiệp, Bộ quản lý chuyên ngành hầu như chưa mở các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dẫn đến tình trạng viên chức không đủ điều kiện để tham dự kỳ thi thăng hạng, ảnh hưởng đến quyền lợi của viên chức.

Mặt khác, theo quy định của Nghị định số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP thì với mỗi tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chỉ có 1 chứng chỉ bồi dưỡng. Tuy nhiên, hiện nay một số Bộ vẫn chưa sửa đổi quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp để bảo đảm phù hợp với quy định mới của nghị định, vẫn quy định mỗi hạng chức danh nghề nghiệp đều phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng tương ứng.

### **Quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phát sinh vướng mắc**

Qua khảo sát, Thường trực Ủy ban Pháp luật cũng lưu ý, đối với chùm Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, trường tiểu học công lập, trường trung học cơ sở công lập và trung học phổ thông công lập phát sinh một số vướng mắc trong thực hiện.

Ví dụ như, tiêu chuẩn của một số chức danh nghề nghiệp viên chức còn quá cao so với thực tế (như tiêu chuẩn giáo viên tiểu học, trung học cơ sở hạng I phải có trình độ thạc sĩ trở lên) hoặc chưa thực sự phù hợp (như việc phân chia tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp theo hạng tại các Thông tư).

### **Phân hạng ngạch viên chức chủ yếu giúp xác định lương**

Bên cạnh những vấn đề được báo cáo của các cơ quan chức năng đưa ra, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Nguyễn Trường Giang nhấn mạnh, Luật Viên chức năm 2010 có bước chuyển quan trọng là chuyển quản lý từ ngạch sang chức danh nghề nghiệp. Song, từ nghị định đến thông tư vẫn có dáng dấp quản lý như công chức, trong đó giáo viên tiểu học cũng được phân hạng.

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật cũng nêu rõ, tại giải thích từ ngữ ở Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ vẫn quy định hạng chức danh nghề nghiệp là cấp độ thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp, tương tự như giải thích về ngạch của công chức.

Qua khảo sát các địa phương, một số thành viên Ủy ban Pháp luật đã nhận được nhiều ý kiến cho rằng “đưa ra các hạng, ngạch viên chức chủ yếu để xác định lương, không có tác dụng nhiều trong quản lý, sử dụng viên chức”. Trong khi đó, quy định này gây khó khăn cho cơ sở khi không đáp ứng được tiêu chuẩn.



Thực tế này đòi hỏi Bộ Nội vụ và các bộ liên quan có văn bản hướng dẫn cho các địa phương thực hiện để thu hút, tuyển dụng được các viên chức có chất lượng cao cho đơn vị sự nghiệp, cũng như tránh tùy nghi trong áp dụng.

**Đề nghị, các Bộ, ngành quản lý viên chức chuyên ngành phối hợp với Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi các văn bản hiện hành**

Đối với lĩnh vực giáo dục, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn cho biết, đội ngũ nhà giáo là nguồn lực quan trọng nhất của Ngành để nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nên "việc gì có thể nâng cao điều kiện công tác, chất lượng giáo dục thì Bộ đều không quản ngại thực hiện".

Trong thời gian tới, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tích cực xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện mới, tiếp tục quan tâm xây dựng ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện cho các địa phương, đơn vị sự nghiệp.

Về việc phân hạng giáo viên, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, việc phân hạng giáo viên được quy định tại nghị định, thông tư liên quan "về mặt câu chữ có thể gây một số hiểu nhầm", nhưng đã bám sát những đòi hỏi thực tế trong sử dụng, quản lý giáo viên. Khảo sát trên 500.000 ý kiến của giáo viên thuộc các nhóm, vùng miền khác nhau về việc sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật liên quan, thì đa số ý kiến đồng tình với phân hạng giáo viên.

Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng cho biết, ngay trong quá trình khảo sát của Thường trực Ủy ban Pháp luật, trên cơ sở lắng nghe ý kiến của các địa phương, ngày 07/6, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 1496/QĐ-BGDĐT về việc dừng bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục theo các chương trình bồi dưỡng ban hành theo Quyết định số 382/2012/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ cũng có Quyết định số 423/2022/QĐ-BGDĐT về Ban hành chương trình bồi dưỡng với cán bộ quản lý cấp phòng.

Đánh giá cao tinh thần cầu thị, trách nhiệm và khẩn trương của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã sớm ban hành văn bản tháo gỡ vướng mắc trong bổ nhiệm cán bộ quản lý, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật cũng đề nghị, các Bộ, ngành quản lý viên chức chuyên ngành phối hợp với Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi các văn bản hiện hành nhằm khắc phục vướng mắc, bắt cập trong thực hiện quy định pháp luật về quản lý viên chức theo mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm viên chức quản lý.

**Cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ; cắt giảm các chứng chỉ về tin học, ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm**

Theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long, trong thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với các Bộ, ngành tiếp tục hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, bảo đảm xây dựng hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh đáp ứng yêu cầu thực tiễn, làm cơ sở để cơ quan quản lý, các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ viên chức đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, rà soát tổng thể các quy định về chức danh nghề nghiệp và hạng chức danh nghề nghiệp; trước mắt chỉnh lý các quy định về thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bảo đảm đơn giản, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ; cắt giảm các chứng chỉ về tin học, ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## BỘ TÀI CHÍNH: TRIỂN KHAI NHIỀU GIẢI PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Bộ Tài chính đã có công văn gửi thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc về việc thực hiện giải pháp cải thiện các chỉ số liên quan đến môi trường kinh doanh.

Công văn được ban hành nhằm triển khai ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, tại Công văn số 4558/VPCP-KSTT ngày 21/7/2022 của Văn phòng Chính phủ, về việc thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số về môi trường kinh doanh để đảm bảo triển khai có hiệu quả, đạt mục tiêu Chính phủ đề ra, tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022.

Bộ Tài chính đề nghị đơn vị thuộc, trực thuộc tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể tại Quyết định số 39/QĐ-BTC ngày 11/01/2022 ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính, thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

Trong đó, các đơn vị tập trung triển khai giải pháp cải thiện các chỉ số: cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Moody's, S&P và Fitch; nâng xếp hạng chỉ số vốn hóa thị trường chứng khoán; tiếp tục cải thiện chỉ số nộp thuế; tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh liên quan đến lĩnh vực giao dịch thương mại qua biên giới.

Bộ Tài chính yêu cầu các đơn vị trong quá trình xây dựng, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, phải đặt doanh nghiệp làm trung tâm cải cách, thực hiện cải cách thể chế vì sự phát triển và khuyến khích sáng tạo của doanh nghiệp.

Các đơn vị cần tiếp tục đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; gắn cải cách thủ tục hành chính với việc xây dựng Chính phủ điện tử; tập trung triển khai đồng bộ các dịch vụ công trực tuyến, không chỉ tăng về số lượng thủ tục hành chính kết nối điện tử mà cần đảm bảo tỷ lệ hồ sơ được thực hiện thuận lợi và thành công qua phương thức điện tử; kiểm tra, giám sát chặt chẽ và đánh giá thường xuyên về hiệu quả thực thi các giao dịch điện tử trong lĩnh vực được phân công quản lý.

Ngoài ra, Bộ Tài chính yêu cầu các đơn vị tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19. Trong đó, bao gồm cả các giải pháp về thúc đẩy chuyển đổi số thực hiện đồng bộ với cải cách hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các đơn vị cần rà soát kiến nghị, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh nhằm tạo cơ hội kinh doanh, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp, thúc đẩy cạnh tranh; kiểm soát chặt chẽ không quy định thêm các điều kiện tạo rào cản cho đầu tư, kinh doanh.

### **Nghiên cứu rà soát cắt giảm danh mục đầu tư kinh doanh**

Đáng chú ý, Bộ Tài chính đề nghị các đơn vị thường xuyên tổ chức đối thoại, trao đổi với người dân và doanh nghiệp; tiếp tục nghiên cứu, rà soát đề xuất cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện theo hướng: thu hẹp phạm vi của một số ngành, nghề; đưa ngành, nghề ra khỏi danh mục nếu có biện pháp quản lý khác hiệu quả và phù hợp hơn; đưa các ngành, nghề ra khỏi danh mục nếu yêu cầu quản lý thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, không có mục tiêu quản lý hoặc mục tiêu quản lý không rõ ràng.

*Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn*

## **MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:**

**\* Ủy ban Dân tộc đang dự thảo Thông tư bãi bỏ một số Thông tư, Quyết định do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành.**

Theo Ủy ban Dân tộc, hiện nay Chương trình 135 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 đã hết giai đoạn thực hiện nên một số văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với các quy định mới ban hành và không còn áp dụng trong thực tiễn.

Do vậy, Ủy ban Dân tộc dự thảo Thông tư bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành sau đây:

1. Thông tư số 218/2005/TT-UBDT ngày 29/3/2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn đánh giá các xã đã hoàn thành mục tiêu chương trình 135.
2. Thông tư số 01/2007/TT-UBDT ngày 04/6/2007 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn việc xác định năng lực làm chủ đầu tư và quy trình phân cấp cho xã làm chủ đầu tư các công trình, dự án thuộc Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.
3. Thông tư số 05/2007/TT-UBDT ngày 19/7/2007 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn đánh giá, xét các xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn II.
4. Quyết định số 04/2007/QĐ-UBDT ngày 19/7/2007 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở và cộng đồng thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II.
5. Thông tư số 01/2009/TT-UBDT ngày 17/7/2009 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 2, Điều 2 Quyết định số 04/2007/QĐ-UBDT về việc ban hành Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở và cộng đồng thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II.



6. Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/05/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

7. Thông tư số 02/2017/TT-UBND ngày 22/05/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020.

8. Thông tư số 01/2015/TT-UBND ngày 23/7/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

Đối với Thông tư số 01/2015/TT-UBND ngày 23/7/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc được ban hành trên căn cứ của Luật Tố cáo năm 2011, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tiếp công dân năm 2013 và các Nghị định hướng dẫn của các Luật trên. Hiện nay, Luật Tố cáo năm 2011 được thay thế bằng Luật Tố cáo năm 2018, Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 hướng dẫn Luật Tố cáo được thay thế bằng Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 hướng dẫn Luật Khiếu nại được thay thế bằng Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020, do đó các quy định trong Thông tư số 01/2015/TT-UBND không còn phù hợp và không còn được áp dụng trong thực tế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ủy ban Dân tộc, nên cần thiết đề xuất bãi bỏ.

Sau khi bãi bỏ Thông tư số 01/2015/TT-UBND, việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân tại Ủy ban Dân tộc sẽ áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành.

**\* Tổng cục Thuế sẽ nghiên cứu và trình cấp có thẩm quyền thành lập bộ phận điều tra thuế tại cơ quan thuế để nâng cao tính chủ động và thẩm quyền pháp lý trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi gian lận thuế.**

Đề án đổi mới và tăng cường năng lực công tác thanh tra, kiểm tra người nộp thuế giai đoạn 2021 - 2030 của Tổng cục Thuế nhằm tăng cường áp dụng quản lý rủi ro như là một biện pháp hữu hiệu để phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về thuế, giảm khiếu nại thanh, kiểm tra.

Theo báo Đại biểu Nhân dân: Đề án đặt mục tiêu, đến năm 2030, 100% tờ khai thuế được kiểm tra tự động qua phần mềm ứng dụng của cơ quan thuế.

Tỷ lệ người nộp thuế được lựa chọn để xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo rủi ro hàng năm bằng phần mềm ứng dụng quản lý rủi ro của cơ quan thuế đạt tối thiểu 90%.

Tỷ lệ khiếu nại sau thanh tra, kiểm tra thuế không quá 3%. Tỷ lệ công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế đạt tối thiểu 35% trên tổng số công chức toàn ngành.

Để thực hiện các mục tiêu trên, Tổng cục Thuế đang xây dựng và hoàn thiện thể chế, quy chế, quy trình nghiệp vụ thanh, kiểm tra theo hướng áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở kết quả đánh giá tuân thủ và phân loại rủi ro người nộp thuế.

Cụ thể là, xây dựng nội dung hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế về lĩnh vực thanh tra, kiểm tra thuế. Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ phục vụ thanh tra, kiểm tra thuế theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa và tích hợp cao.

Nghiên cứu và hướng dẫn các biện pháp áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro trong thanh, kiểm tra thuế. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, các ứng dụng công nghệ thông tin từ khâu thu thập, xác định đối tượng thanh, kiểm tra thuế đến khâu báo cáo, lưu trữ hồ sơ. Nâng cấp, tích hợp đồng bộ các ứng dụng hiện có phục vụ thanh, kiểm tra thuế...

Về lâu dài, cơ quan thuế sẽ xây dựng mới và nâng cấp các ứng dụng kiểm tra tự động hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan thuế. Xây dựng ứng dụng nhằm tự động hóa một số bước công việc thanh, kiểm tra dựa trên nền tảng quản lý thuế điện tử và kết nối dữ liệu tự động với bên thứ 3, xác minh đối chiếu hóa đơn điện tử, đối chiếu số thu nộp, xác minh thông tin dữ liệu từ bên thứ 3 thông qua kết nối dữ liệu tự động. Từ đó, tiến tới áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác thanh, kiểm tra thuế.

Để bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác thanh tra, kiểm tra, cơ quan thuế nghiên cứu, đề xuất kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ thanh, kiểm tra thuế đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuyên sâu, chuyên nghiệp, liêm chính.

Giải pháp trọng tâm là kiện toàn hệ thống tổ chức thanh tra, kiểm tra thuế tại Tổng cục Thuế nhằm nâng cao vai trò chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ với công tác thanh, kiểm tra thuế trong toàn ngành.

Cùng với đó, bổ sung lực lượng thanh, kiểm tra; cơ cấu lại nguồn nhân lực phù hợp với định hướng kiện toàn hệ thống tổ chức thanh, kiểm tra thuế các cấp; đào tạo các kỹ năng, kinh nghiệm thanh tra quốc tế, nhất là thanh tra chuyên giá...

Đặc biệt, ngành thuế sẽ tăng cường đổi mới loại hình, phương pháp và kỹ thuật thanh, kiểm tra thuế theo rủi ro phù hợp với đặc điểm của từng nhóm người nộp thuế nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về thuế, giảm khiếu nại sau thanh, kiểm tra.

Chia sẻ về lộ trình thực hiện, đại diện Cục Thanh tra, kiểm tra, Tổng cục Thuế cho biết, trong năm nay ngành thuế sẽ hoàn thiện bộ tiêu chí phân tích rủi ro, lập kế hoạch thanh, kiểm tra thuế.

Từ năm 2023 đến năm 2030, ngành thuế sẽ tiếp tục xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp với các đơn vị liên quan phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra thuế. Bổ sung nguồn nhân lực cho công tác thanh, kiểm tra thuế. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho công tác thanh, kiểm tra.

Bên cạnh đó, ngành thuế tiếp tục nghiên cứu trình các cấp có thẩm quyền thành lập bộ phận điều tra thuế tại cơ quan thuế để nâng cao tính chủ động và thẩm quyền pháp lý trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi gian lận thuế.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## HÀ NỘI: CẤU TRÚC KHUNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP XÃ GỒM 7 NỘI DUNG

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 2940/QĐ-UBND về việc ban hành khung chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính áp dụng đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc TP. Hà Nội (gọi tắt là khung chỉ số cải cách hành chính cấp xã).

Đây là cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành chỉ số cải cách hành chính áp dụng cho Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hằng năm của Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính chung của cấp huyện.

Theo đó, khung chỉ số cải cách hành chính cấp xã được cấu trúc thành 7 nội dung đánh giá gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành; tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; nâng cao chất lượng đội ngũ; quản lý tài chính; hiện đại hóa hành chính; tác động đến phát triển kinh tế - xã hội.

Chỉ số cải cách hành chính cấp xã được đánh giá thông qua thẩm định điểm tự chấm và thông qua điều tra xã hội học. Trong đó, điều tra xã hội học được khuyến khích thực hiện, không bắt buộc. Kết quả chỉ số được xác định bằng tổng điểm thẩm định và điểm điều tra xã hội học, quy đổi về thang điểm 100, đơn vị tính là %. Trong trường hợp không tổ chức điều tra xã hội học, kết quả thẩm định điểm tự chấm là kết quả chỉ số, được quy đổi về thang điểm 100, đơn vị tính là %.

Về đánh giá thông qua thẩm định điểm tự chấm, căn cứ khung chỉ số cải cách hành chính cấp xã và đặc thù, nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể bổ sung tiêu chí thành phần vào các tiêu chí quy định trong khung chỉ số. Tổng điểm đối với điểm thẩm định cho 7 nội dung đánh giá là 70 điểm. Căn cứ điểm tối đa của các nội dung và tiêu chí trong khung chỉ số cải cách hành chính cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định điểm tối đa của từng tiêu chí thành phần.

Đối với đánh giá thông qua điều tra xã hội học, điểm điều tra xã hội học được khuyến khích thực hiện. Tùy điều kiện, nguồn lực của đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng phương án, quy mô điều tra phù hợp...

### **\* TP. Hà Nội nâng cao chất lượng cải cách hành chính: Gắn trách nhiệm để rõ hiệu quả**

Dù đã đạt được những kết quả tích cực trong công tác cải cách hành chính, song TP. Hà Nội vẫn thẳng thắn chỉ ra những hạn chế ở một số lĩnh vực. Mới đây, thành phố đã đưa ra các giải pháp đồng bộ, cụ thể, gắn trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, nhất là của người đứng đầu để sớm cải thiện, nâng cao chất lượng, rõ hiệu quả trong công tác cải cách hành chính.



## Kết quả chưa toàn diện

7 tháng của năm 2022, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã thành lập Tổ công tác cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của thành phố do Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố làm Tổ trưởng. Thành phố cũng đã đơn giản hóa 26 thủ tục, công bố công khai 3 thủ tục, danh mục 500 thủ tục, thay thế 33 thủ tục, bãi bỏ 476 thủ tục hành chính; ban hành 10 quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính. Hiện, 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Hồ sơ giải quyết đúng hạn, trước hạn toàn thành phố đạt tỷ lệ 99,78%...

Theo Giám đốc Sở Nội vụ Vũ Thu Hà, các kết quả được công bố trong năm 2022 cho thấy, chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền thành phố năm 2021 được duy trì và có sự chuyển biến tốt. Nổi bật là Chỉ số cải cách hành chính nằm trong 10 địa phương dẫn đầu cả nước (xếp thứ 10/63); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tăng 3 bậc so với năm 2020, vượt chỉ tiêu đề ra; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng 39 bậc so với năm 2020, xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bên cạnh kết quả đạt được, TP. Hà Nội đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế trong công tác cải cách hành chính. Đó là: Cơ sở vật chất, trang thiết bị ở một số bộ phận “một cửa” lạc hậu, xuống cấp, chưa được chuẩn hóa, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ và tiến độ số hóa. Một số lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã chưa quan tâm đúng mức đến đầu tư trang thiết bị, tổ chức kiểm tra, giám sát bộ phận “một cửa” và các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh tại cơ sở. Đặc biệt, nhiều Ủy ban nhân dân cấp xã chưa có trang thông tin điện tử... “Cùng với đó, công tác quán triệt về thông tin cải cách hành chính đến đội ngũ lãnh đạo các sở, ngành và cấp huyện, thông tin tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp nhận thủ tục, dịch vụ hành chính công còn hạn chế, hiệu quả chưa cao”, bà Vũ Thu Hà cho biết thêm.

Theo Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội Phạm Thanh Học, qua nắm tình hình ở một số đơn vị cho thấy, hoạt động thông tin tuyên truyền về công tác cải cách hành chính có thời điểm còn mang tính hình thức.

## Giải pháp nâng cao chất lượng cải cách hành chính

Để sớm khắc phục các hạn chế trên, tại hội nghị “Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính” mới đây, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Lê Hồng Sơn đã nêu 17 nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội. Trong đó nhấn mạnh việc phát huy hiệu quả của Tổ công tác cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố. Người đứng đầu phải quan tâm đến công tác cải cách hành chính, gắn với công tác thi

đưa, khen thưởng; tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, cải cách hành chính, thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

TP. Hà Nội cũng yêu cầu định kỳ hằng tháng kiểm đếm tiến độ, kết quả thực hiện các đề án theo nghị quyết, chương trình, kết luận của Trung ương, kế hoạch cải cách hành chính thành phố, xác định trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị và báo cáo công khai tại cuộc họp giao ban hằng tháng của tập thể Ủy ban nhân dân thành phố. Thành phố coi đây là căn cứ quan trọng để đánh giá xếp loại hằng tháng đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo quy định của Thành ủy.

Cùng với đó, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã chủ động quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xây dựng kế hoạch với Ban Tuyên giáo cùng cấp, tổ chức triển khai các chuyên đề về thông tin tuyên truyền cải cách hành chính, nâng cao chất lượng vận hành hiệu quả trang thông tin điện tử và tính hiệu quả, thực chất của dịch vụ công trực tuyến; chủ động triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính để cải thiện, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp... Từng nhiệm vụ, giải pháp đều được Ủy ban nhân dân thành phố phân định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì và các đơn vị phối hợp thực hiện.

Nhận định về những nhiệm vụ, giải pháp mà TP. Hà Nội đã đề ra, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa cho rằng, với quyết tâm nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính bằng những hành động cụ thể, thời gian tới Hà Nội sẽ có sự chuyển biến mới trong lĩnh vực này.

Hiện, các cơ quan, đơn vị đã và đang triển khai những phần việc của mình. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai Nguyễn Minh Tâm chia sẻ, quận tập trung khắc phục các hạn chế, tồn tại trong cải cách hành chính để cải thiện, nâng cao chỉ số xếp hạng cải cách hành chính năm 2022. Cùng với đó, quận quan tâm đầu tư các trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và vận hành hệ thống phần mềm “một cửa” dùng chung 3 cấp của thành phố cũng như tiếp tục rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính và tăng cường kiểm tra công vụ...

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## QUẢNG NINH: HẢI QUAN ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU

Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh cho biết, trong thời gian qua, đơn vị đã đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa hải quan, đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Theo thông tin từ Tổng cục Hải quan, dịch COVID-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp.

Tác động của giá xăng dầu, chính sách thuế ưu đãi đặc biệt theo lộ trình cắt giảm thuế khi thực hiện các hiệp định song phương, đa phương đối với nhiều mặt hàng... đã ảnh hưởng lớn

tới việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước của Cục Hải quan các tỉnh nói chung và Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh nói riêng.

Chia sẻ với báo chí về công tác thu thuế xuất nhập khẩu 8 tháng đầu năm 2022, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh Trịnh Văn Nhuận thông tin: “Số thu đạt 9.873 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ 2021, đạt 98,7% chỉ tiêu Bộ Tài chính giao (10.000 tỉ đồng) và đạt 94% chỉ tiêu Tổng cục Hải quan giao (10.500 tỷ đồng).

Trong bối cảnh khó khăn do dịch COVID-19 và một số yếu tố khách quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức các đoàn công tác, làm việc trực tiếp tại các Chi cục Hải quan để kịp thời nắm bắt, chỉ đạo công tác thu ngân sách nhà nước sát với tình hình thực tế”.

Ông Nhuận cho biết thêm, đơn vị đã tổ chức các chương trình gặp gỡ, đồng hành, thu hút doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh nhằm tăng nguồn thu.

Bên cạnh đó, tham mưu cho tỉnh Quảng Ninh hội đàm với phía bạn Trung Quốc triển khai các giải pháp khôi phục và thúc đẩy thông quan hàng hóa đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch bệnh...

Cũng theo ông Nhuận, trong thời gian qua, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa hải quan, đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Rà soát và kiến nghị cắt giảm, thống nhất đầu mối quản lý, thay đổi phương thức kiểm tra đối với các nhóm mặt hàng thuộc diện phải kiểm tra, quản lý chuyên ngành nhằm rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

Cụ thể, năm 2021, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 2 thủ tục hành chính; kiến nghị bãi bỏ 3 thủ tục hành chính; rà soát, đề nghị bãi bỏ 3 nhóm mặt hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành. 8 tháng đầu năm 2022, đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 2 thủ tục hành chính; kiến nghị bãi bỏ 1 thủ tục hành chính.

Còn Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan Cửa khẩu cảng Hòn Gai Ngô Tùng Dương cho biết: “Công tác cải cách thủ tục hành chính luôn được Chi cục đẩy mạnh. Hiện 100% thủ tục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh được thực hiện thủ tục hải quan theo phương thức điện tử”.

*Nguồn: infonet.vietnamnet.vn*

## BẮC NINH: CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ ĐIỀU HÀNH, QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 30/8, tỉnh Bắc Ninh tổ chức hội thảo với chủ đề 'Cải thiện các chỉ số điều hành, quản trị địa phương (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đánh giá chuyên đổi số) năm 2022.



Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Nguyễn Hương Giang cho biết, năm 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Bắc Ninh đạt 69,45 điểm, đứng thứ 7, tăng 3 bậc so với năm 2020. Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Bắc Ninh đứng thứ 7, tăng 2 bậc so với năm 2020.

Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Bắc Ninh đạt 86,67/100, tăng 1,37 điểm so với năm 2020, đứng thứ 32. Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh năm 2020 (DTI) đứng thứ 3 cả nước, năm 2021 đứng thứ 4 cả nước, giảm 1 bậc nhưng tăng 0,118 về giá trị so với năm 2020.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh khẳng định, tỉnh luôn nhận thức sâu sắc, kết quả phản ánh của các chỉ số không chỉ ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng của chính quyền các cấp, của từng cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, mà còn khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của các nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa, người dân trong việc “đo lường”, “đánh giá” đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước các cấp của tỉnh.

Vì vậy, tỉnh Bắc Ninh đã đưa mục tiêu cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao các chỉ số điều hành, quản trị địa phương vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 20 và Chương trình, Nghị quyết toàn khóa và Chỉ thị, kế hoạch hằng năm của chính quyền tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn không ít chỉ tiêu tại các chỉ số thành phần có điểm và thứ hạng còn thấp, chưa đạt như kỳ vọng. Còn những khó khăn, trở ngại, nút thắt đối với doanh nghiệp, người dân; năng lực quản lý ở cấp cơ sở, chất lượng tương tác, giải quyết thủ tục hành chính, giao tiếp với người dân của một bộ phận đội ngũ cán bộ cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân.

Hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phục vụ người dân, doanh nghiệp chưa cao, đòi hỏi các cơ quan, địa phương cần khắc phục trong thời gian tới.

Ủy viên Ban thường trực, Phó Tổng thư ký Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Đậu Anh Tuấn cho rằng, trong năm 2021, mặc dù là tâm dịch COVID-19, với gần 98% doanh nghiệp bị ảnh hưởng; trong đó có 67% doanh nghiệp đã bị giảm thu nhập, nhưng tỉnh Bắc Ninh vẫn duy trì được tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng trưởng 6,9% đứng thứ 13 cả nước. Đặc biệt, có gần 72% doanh nghiệp đánh giá ứng phó của tỉnh với dịch COVID-19 từ khá tốt đến rất tốt.

Để tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng cho doanh nghiệp, theo ông Đậu Anh Tuấn, thời gian tới, tỉnh Bắc Ninh cần rà soát lại môi trường kinh doanh theo từng lĩnh vực từ kết quả điều tra Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021, đặc biệt là các lĩnh vực cần cải thiện.

Bên cạnh đó, các cấp chính quyền địa phương cần tăng cường công khai minh bạch thông tin trên website cơ quan chính quyền, đặc biệt là việc đăng tải đầy đủ các thông tin như quy hoạch, các dự án đầu tư công, đấu thầu.

Đồng thời, xây dựng hình ảnh chính quyền năng động, thân thiện, chuyển từ duy từ “cho phép”, “cấp phép” sang tư duy “phục vụ”, chuyển mạnh từ “tháo gỡ khó khăn” sang “tạo thuận lợi” cho doanh nghiệp...

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Vương Quốc Tuấn cho rằng, mục tiêu quan trọng nhất của Bắc Ninh đó là tập trung cao để triển khai các biện pháp đồng bộ, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả để phòng chống dịch và tiếp tục duy trì đà phục hồi, phát triển kinh tế.

Vì thế, các sở, ngành, địa phương cần vào cuộc mạnh mẽ, thực hiện các giải pháp tốt nhất tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để làm được điều này, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh yêu cầu các địa phương tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đôn đốc giải ngân quyết liệt hơn nữa trong triển khai các gói hỗ trợ chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Bên cạnh đó, tập trung rà soát để giảm thời gian giải quyết thủ tục kinh doanh có điều kiện theo công bố hiện thời, bổ sung các thủ tục kinh doanh có điều kiện được thực hiện tại Trung tâm hành chính công tỉnh, huyện hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Cùng đó, tăng cường chất lượng thực hiện “5 tại chỗ”, làm rõ các trường hợp trả lại hồ sơ hoặc tạm thời chưa giải quyết tại Trung tâm hành chính công tỉnh, huyện; tăng cường kết nối thị trường cung - cầu lao động; giải quyết chính sách an sinh và giữ chân người lao động tại địa phương. Đồng thời, tập trung hoàn thiện quy chế, nâng cao quyền hạn, trách nhiệm, năng lực giám sát của Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, huyện; tăng cường tư vấn thủ tục hành chính miễn phí tại Trung tâm hành chính công tỉnh, huyện bảo đảm công khai, minh bạch.

*Nguồn: nhandan.vn*

## HÀ NAM: NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Tỉnh Hà Nam xác định việc cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh phát triển bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động điều hành và thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cấp, từng ngành, địa phương trong toàn tỉnh.

Tỉnh Hà Nam đã và đang tập trung cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, bình đẳng và cạnh tranh, phù hợp thị trường, phù hợp xu thế hội nhập quốc tế; thay đổi tư duy, cách tiếp cận, tổ chức xúc tiến đầu tư và nghiên cứu ban hành các cơ chế chính sách thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy các dòng vốn vào tỉnh một cách tích cực, hài hòa, hợp lý, khoa học và hiệu quả.

Thời gian qua, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là dịch COVID-19, nhưng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự chung sức, đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Nam cơ bản giữ được ổn định và có bước phát triển. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2021 tăng trưởng 8,85% và 6 tháng đầu năm 2022 tăng 9,24% (xếp thứ 14/63 tỉnh, thành phố trong cả nước).

Năm 2021, tỉnh Hà Nam đã thu hút được 50 dự án và điều chỉnh vốn đầu tư 39 dự án với tổng vốn đăng ký mới và điều chỉnh FDI gần 600 triệu USD và gần 13.000 tỷ đồng (xếp trong top 15 tỉnh dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài) và 7 tháng đầu năm 2022 đã thu hút 35 dự án, điều chỉnh vốn đầu tư 33 dự án với tổng vốn đăng ký mới và điều chỉnh gần 325 triệu USD và gần 8.000 tỷ đồng.

Tuy nhiên, về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021, tỉnh Hà Nam đạt 63,28 điểm, xếp thứ 42/63 tỉnh, thành phố. Với điểm số này, tỉnh Hà Nam đã giảm 0,19 điểm và tụt 12 bậc so với năm 2020, xếp thứ 9/11 tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng và không đạt mục tiêu, kỳ vọng đã đề ra.

Để cải thiện, nâng cao thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong năm 2022 và các năm tiếp theo, tỉnh Hà Nam yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị triển khai, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, các nhiệm vụ, giải pháp như:

Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Người đứng đầu các cấp, các ngành phải năng động, tiên phong thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch để các nhà đầu tư và doanh nghiệp yên tâm đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của địa phương, đồng thời tích cực chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp, cải cách hành chính trên môi trường điện tử nhằm tiết kiệm chi phí và giảm thời gian đi lại cho người dân và doanh nghiệp.

Sử dụng có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia; đổi mới và nâng cao chất lượng nội dung đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, gắn trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức đối thoại, xử lý, tháo gỡ kịp thời vướng mắc phát sinh của doanh nghiệp.

Tỉnh Hà Nam đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, thực hiện có hiệu quả chương trình trợ giúp pháp lý, hỗ trợ doanh nghiệp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật; xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch trong đó chú trọng việc công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, nhất là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, định hướng thu hút đầu tư...

Tỉnh Hà Nam thường xuyên rà soát, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chưa phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tiếp cận và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư bảo đảm bình đẳng giữa các doanh nghiệp, nhất là các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai; thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo mọi điều kiện tốt nhất để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.



Mục tiêu năm 2022, tỉnh Hà Nam tiếp tục duy trì và phát huy những chỉ số thành phần tăng điểm, quyết liệt cải thiện những chỉ số thành phần giảm điểm và có thứ hạng thấp; phấn đấu đưa Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh tăng từ 8 - 12 bậc so với năm 2021.

Song song với các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tỉnh Hà Nam tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính về cấp phép kinh doanh có điều kiện, hạn chế tối đa việc doanh nghiệp phải chi trả những chi phí không chính thức; tiếp tục giảm thiểu gánh nặng thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là thanh tra xây dựng, lao động; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, cải thiện chất lượng nguồn lao động, nhất là lao động có trình độ, kỹ thuật cao; tăng cường hiệu quả thực thi các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong khuôn khổ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tiếp tục quan tâm đến các giải pháp tạo quỹ đất sạch cho doanh nghiệp...

Đồng thời, tỉnh đẩy mạnh đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tiếp tục tạo môi trường bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực giữa các thành phần doanh nghiệp, nhà đầu tư; nâng cao hiệu quả, tính minh bạch làm cơ sở thu hút nhà đầu tư, gắn với hợp tác, chia sẻ lợi ích và trách nhiệm với các doanh nghiệp của tỉnh, góp phần chung sức xây dựng cộng đồng doanh nghiệp tỉnh ngày càng phát triển.

*Nguồn: nhandan.vn*

## **ĐỒNG NAI: TỪNG BƯỚC TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN CẤP CƠ SỞ**

Hiện nay, công tác triển khai chuyển đổi số đang được nhiều địa phương trên địa bàn Đồng Nai quan tâm, chú trọng; trong đó, có công tác thí điểm chuyển đổi số về cấp cơ sở, cấp xã.

Chuyển đổi số về cấp xã giúp thu hẹp khoảng cách số giữa khu vực nông thôn và thành thị, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong chính quyền xã, góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành...

### **Thí điểm chuyển đổi số cấp xã tại 3 địa phương**

Nhằm hướng dẫn chuyển đổi số cho chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh, từng bước hoàn thành mục tiêu xây dựng chính quyền số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền cấp xã, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành văn bản số 2588/UBND-KGVX ngày 15/3/2022 về việc hướng dẫn tạm thời thực hiện chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025. Theo đó, triển khai các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số cho các xã trên 3 trụ cột gồm: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng...

Tỉnh Đồng Nai hiện đang triển khai thực hiện thí điểm chuyển đổi số cấp xã ở 3 địa phương gồm: xã Long Phước (huyện Long Thành), xã Bình Lợi (huyện Vĩnh Cửu) và xã Bảo Hòa (huyện Xuân Lộc). Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh vừa có buổi họp về công tác chuyển đổi số với các địa phương trong tỉnh. Trong đó, lãnh đạo 3 xã thực hiện thí điểm chuyển đổi

số cấp xã của tỉnh và các đơn vị liên quan đã báo cáo các kết quả đạt được, những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện thí điểm.

Theo Ủy ban nhân dân xã Bảo Hòa (huyện Xuân Lộc), về ứng dụng các phần mềm về chuyển đổi số, xã đã ứng dụng các phần mềm tài chính - kế toán gồm 3 hạng mục: tiền lương, tài sản, kế toán; phần mềm bảo hiểm xã hội trong việc thu, nộp bảo hiểm xã hội hằng tháng cho cán bộ, công chức; hệ thống dịch vụ công giao dịch kho bạc; hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hệ thống báo cáo thông tin cơ sở... Ủy ban nhân dân xã có 31 máy tính, trong đó có 8 máy tính sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng, còn lại là đường truyền internet...

Tương tự, đối với xã Bình Lợi (huyện Vĩnh Cửu), Ủy ban nhân dân xã đã nâng cấp mạng nội bộ của xã; nâng cấp, bổ sung thiết bị công nghệ thông tin, triển khai đường truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống hội nghị truyền hình... Hiện, xã đang triển khai mô hình Ngôi nhà trí tuệ nhằm phát huy công năng của thiết chế văn hóa và tổ chức đa dạng các hoạt động của nhân dân tham gia sinh hoạt tại các nhà văn hóa ấp, hướng tới thiết lập nhà văn hóa thông minh tại các ấp...

Tuy nhiên, theo nhiều địa phương, trong quá trình triển khai thí điểm chuyển đổi số cấp xã còn gặp nhiều vướng mắc, khó khăn. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Phước (huyện Long Thành) Nguyễn Văn Hiệp chia sẻ, xã đã thành lập ban chỉ đạo và tổ giúp việc về chuyển đổi số cấp xã, cũng như phân công 2 công chức am hiểu về công nghệ thông tin để hỗ trợ công tác chuyển đổi số. Tuy nhiên, đây là vấn đề mới nên trong quá trình thí điểm còn gặp nhiều khó khăn, nhất là vấn đề về hạ tầng máy móc, kỹ thuật, đường truyền internet và nhân sự.

Cụ thể, máy móc, trang thiết bị về công nghệ thông tin của xã đã đầu tư từ lâu, đường truyền internet, nhất là vào giờ cao điểm thường bị kết nối chậm nên xã mong muốn các sở, ngành, đơn vị hỗ trợ về hạ tầng kỹ thuật cần nâng cấp đường truyền mạng, đảm bảo hệ thống an toàn thông tin. Đồng thời, dù xã đã triển khai trang thông tin điện tử của xã nhưng nhìn chung giao diện còn lỗi thời, cần được cải thiện, cần thêm sự hỗ trợ để tăng các kênh giao tiếp với người dân...

### **Cần hỗ trợ nguồn lực để triển khai chuyển đổi số hiệu quả, đồng bộ**

Bên cạnh đó, khó khăn của nhiều địa phương trong quá trình thực hiện chuyển đổi số là thiếu nguồn nhân lực có trình độ về công nghệ số, dịch vụ số để triển khai các hoạt động, công tác liên quan đến quá trình chuyển đổi số. Chuyển đổi số là lĩnh vực mới đối với cơ sở và nhiều người dân. Vẫn còn một bộ phận đáng kể người dân chưa sẵn sàng hoặc cảm thấy chưa dễ tiếp cận với các công cụ, dịch vụ số, nhất là đối với nhóm người lớn tuổi, nhóm người dân ở khu vực nông thôn...

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi cho hay, trong thời gian tới, xã mong muốn các sở, ngành, đơn vị hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật về chuyển đổi số khảo sát, đánh giá kỹ về thực trạng hệ thống mạng để triển khai chuyển đổi số, bổ sung các thiết bị, hệ thống giám sát, an toàn, an ninh mạng trong quá trình thực hiện chuyển đổi số cấp xã. Đồng thời, cần nâng cấp hệ thống camera an ninh, tăng cường hoạt động kết nối, quản lý giám sát an ninh trật tự trên địa bàn. Ngoài ra, việc phát triển kinh tế số, xã đã có các sản phẩm đạt OCOP (chương trình Mỗi xã một sản phẩm) nên cần có thêm sự hỗ trợ, hướng dẫn để đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của xã lên sàn giao dịch thương mại điện tử; nâng cao hiệu quả thanh toán điện tử,

đẩy mạnh các hiệu quả tuyên truyền về thực hiện chuyển đổi số, các dịch vụ công trực tuyến đến với người dân, nhất là ở khu vực nông thôn...

Ông Nguyễn Văn Hiệp chia sẻ thêm: “Về nhân sự triển khai công tác chuyển đổi số, dù xã đã có ban chỉ đạo, tổ giúp việc về chuyển đổi số, nhưng chủ yếu vẫn là các nhân sự kiêm nhiệm, về lâu dài cần có bộ phận phụ trách trực tiếp, được đào tạo, tập huấn chuyên môn một cách cơ bản, có trình độ... Các sở, ngành đơn vị liên quan đã tổ chức các lớp tập huấn về triển khai chuyển đổi số nhưng phần lớn theo hình thức trực tuyến nên xã kiến nghị thời gian các đơn vị liên quan cần có thêm nhiều lớp tập huấn về công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyển đổi số theo hướng trực tiếp”.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành Nguyễn Hữu Thành nêu 3 vấn đề cần sớm có phương án để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số ở các địa phương cấp cơ sở gồm: nhân sự, hạ tầng công nghệ số và kinh phí để triển khai, thực hiện. Đồng thời, cần có sự hướng dẫn, hỗ trợ, đảm bảo hoạt động hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng. Huyện cùng với các đơn vị liên quan rà soát các thủ tục, quy định, hạ tầng cơ sở vật chất để sớm đưa trung tâm điều hành đô thị thông minh của huyện đi vào hoạt động.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc Huỳnh Thị Lành chia sẻ, địa phương mong muốn các sở, ngành liên quan tổ chức thêm các chương trình tập huấn cho lãnh đạo, công chức cấp huyện, cấp xã và các tổ công nghệ số cộng đồng về các nội dung liên quan đến chuyển đổi số ở địa phương, hướng dẫn đánh giá thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện lưu ý thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn cùng cán bộ công chức trên địa bàn cần nắm chắc, nắm rõ các thủ tục hành chính, đặc biệt thủ tục hành chính mức độ 3, 4 của từng đơn vị, qua đó có phương án, kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong cải cách hành chính ở những khâu, nội dung cụ thể, phù hợp, đảm bảo các quy định...

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lê Hoàng Ngọc cho biết, trong thời gian tới, các địa phương cần đánh giá, rà soát thực trạng về hạ tầng kỹ thuật, những điểm còn thiếu, các vấn đề liên quan đến đầu tư, kinh phí cần hỗ trợ trong quá trình chuyển đổi số ở địa phương. Trên cơ sở đó, Sở tổng hợp, trao đổi, thống nhất với các địa phương, đơn vị liên quan để đề xuất, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai những phương án tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai công tác chuyển đổi số tại các địa phương một cách phù hợp, đúng quy định...

Tại cuộc họp với các địa phương trong tỉnh về công tác thực hiện chuyển đổi số vào cuối tháng 8/2022, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Sơn Hùng yêu cầu các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương khẩn trương rà soát, đánh giá về thực trạng cơ sở vật chất, nhân sự về chuyển đổi số một cách chính xác, kỹ lưỡng; tập trung xử lý những vấn đề cấp thiết liên quan đến chuyển đổi số ở các địa phương. Đồng thời, chú trọng tập huấn về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, chuyên viên ở các địa phương. Trước mắt là 2 nhóm đối tượng chính gồm: lãnh đạo điều hành và nhóm cán bộ, chuyên viên trực tiếp thao tác, thực hiện chuyển đổi số.

Các sở, ngành, địa phương cần tham khảo, học tập, rút kinh nghiệm việc triển khai của các địa phương thí điểm để có phương án triển khai chuyển đổi số một cách hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, thực hiện đúng các quy định pháp luật, đảm bảo an toàn, an ninh mạng...

Nguồn: [baodongnai.com.vn](http://baodongnai.com.vn)

## BÀ RỊA - VŨNG TÀU: SỚM LIÊN THÔNG CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU

Việc tuyên truyền, phổ biến về nhiệm vụ, tiện ích của Đề án 'Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030' (Đề án 06/CP) chưa thật sự có hiệu quả tới đông đảo người dân; trong khi đó hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế, đặc biệt các cơ sở dữ liệu chưa kết nối, liên thông là những vấn đề cần sớm tháo gỡ trong quá trình thực hiện Đề án này tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### Vừa thao tác trên giấy, vừa thực hiện phần mềm

Đến thời điểm này, toàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cơ bản đã phủ sóng điện thoại di động và internet đến các thôn, ấp, khu phố, tổ dân cư; đa số dân cư được tiếp cận dịch vụ di động 4G/5G, tuy nhiên, việc ứng dụng các phần mềm, các ứng dụng trên thiết bị điện tử (máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh...) của người dân, nhất là khu vực nông thôn và nhóm người trên 50 tuổi để đăng ký hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, người dân vẫn còn thói quen đến giải quyết các thủ tục hành chính trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Nhiều công dân không đăng ký sim điện thoại chính chủ nên không thực hiện được thủ tục qua dịch vụ công, việc thanh toán lệ phí điện tử chưa được tích hợp trên cổng dịch vụ công trực tuyến nên chưa thực hiện đúng quy định về dịch vụ công mức độ 4.

Đáng lưu ý, Cổng dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và phần mềm Một cửa điện tử tỉnh chưa được sáp nhập thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ. Chính vì thế, việc xử lý các thủ tục hành chính liên thông tại bộ phận một cửa và các bộ phận chuyên môn; giữa các phần mềm của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với một số bộ, ngành chưa được kết nối, còn phải thao tác nhiều lần. Điển hình, hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp, công chức bộ phận một cửa đã tiếp nhận một số thông tin vào phần mềm Một cửa của tỉnh, nhưng phòng chuyên môn nghiệp vụ không khai thác được số thông tin đó mà phải nhập lại thông tin lần thứ 2 vào Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp quốc gia để thao tác nghiệp vụ.

Đại diện Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nêu thực tế, mỗi đơn vị công an cấp xã chỉ được cấp 1 bộ máy vi tính phục vụ cho nhiều việc trên hệ thống như: làm sạch dữ liệu; cấp định danh cá nhân; trả lời xác minh; cập nhật tiêm chủng COVID-19, hỗ trợ thuê nhà; cập nhật và quản lý đối tượng; tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm; tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký



quản lý cư trú... Trong khi đó, hệ thống thường xuyên nâng cấp, cập nhật, thay đổi tính năng, đường truyền của hệ thống không ổn định, hay bị treo, đăng nhập nhưng không thao tác được... ảnh hưởng rất lớn đến việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

Còn đại diện Sở Tư pháp phản ánh, mặc dù đã thực hiện kết nối giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch, cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội; song vẫn chưa thực sự đi vào khai thác. Do đó, quy trình tác nghiệp giữa các đơn vị tư pháp, công an, bảo hiểm xã hội cả trên giấy và trên phần mềm còn nhiều bước (công dân thực hiện 3 tờ khai khác nhau). Cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thường xuyên có sự cố, lỗi kết nối: công chức thực hiện đăng ký khai sinh phải chờ cấp số định danh lâu, kéo dài nhiều ngày; phần mềm không truy cập được; không thống nhất cách nhập thông tin của người nước ngoài giữa 2 cơ sở dữ liệu... khó khăn trong việc tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và trả kết quả hồ sơ theo đúng thời gian quy định giải quyết, dân phản ứng, gây áp lực cho công chức thực hiện.

### **Phát huy vai trò của tổ công tác**

Để bảo đảm tiến độ thực hiện Đề án 06/CP, trong thời gian tới, các sở, ngành liên quan sẽ thực hiện rà soát kết quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án. Trên cơ sở đó tham mưu Ban Chỉ đạo Đề án 06/CP của tỉnh có biện pháp chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ của đề án, trước hết là tập trung nâng cao tỷ lệ tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

Từ thực tế triển khai đề án cũng cho thấy, việc tuyên truyền phổ biến về Đề án 06/CP đến với người dân còn nhiều hạn chế. Chính vì thế, một trong các giải pháp được tỉnh đưa ra là phát huy vai trò của tổ công tác cấp xã, thôn trong triển khai nhiệm vụ, trong đó tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận thức đầy đủ về việc cấp và sử dụng Căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử qua các trang mạng xã hội, hệ thống loa truyền thanh cơ sở, qua các cuộc họp chi bộ, thôn, bản, tổ dân phố...

Tuy vậy, song song nỗ lực của chính quyền địa phương thì các bộ, ngành cũng nhanh chóng kết nối các cơ sở dữ liệu, đặc biệt là Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan thống nhất trong việc kết nối các Cơ sở dữ liệu ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đồng thời nghiên cứu sửa đổi quy định của pháp luật cho phù hợp và thống nhất, đặc biệt trong việc liên thông khai thác, sử dụng giấy tờ của công dân trong thực hiện thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình nhiều loại giấy tờ như quy định hiện hành.

*Nguồn: daibieunhandan.vn*

## **AN GIANG: CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ THUẾ**

Thực hiện chiến lược chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 của Chính phủ, ngành thuế là một trong những đơn vị tiên phong, thông qua giao dịch giữa người nộp thuế với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử.

Thực hiện chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2, ngành Thuế đã triển khai và khuyến khích doanh nghiệp thực hiện hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn giấy. Đây là tiền đề của việc triển khai thuế điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để tiến hành xây dựng cơ sở dữ liệu và hiện đại hóa công tác quản lý thuế; xây dựng chương trình quản lý và cơ sở dữ liệu bằng hệ thống quản lý thống nhất từ Tổng cục Thuế đến cơ sở, từng bước triển khai giao dịch giữa cơ quan thuế và người nộp thuế bằng phương thức điện tử.

Với phương thức này, những thông tin, tài liệu của người nộp thuế được gửi đến cơ quan thuế nhanh chóng, bảo mật và chính xác, giảm thiểu tình trạng quá tải khi đến kỳ nộp hồ sơ khai thuế. Người nộp thuế có thể kiểm tra tính chính xác nghĩa vụ thuế của mình trên hệ thống quản lý thuế, góp phần tạo môi trường kinh doanh minh bạch và công bằng về nghĩa vụ thuế.

Tổng cục Thuế đã triển khai mở rộng dịch vụ thuế điện tử (eTax) thay thế cho hệ thống khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử thông qua 479 kênh thông tin hỗ trợ người nộp thuế trong cả nước. Hệ thống dịch vụ thuế điện tử eTax không chỉ đáp ứng hoàn toàn các chức năng của hệ thống khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử cũ, mà còn bổ sung nhiều tính năng mới thuận tiện hơn cho người nộp thuế.

Từ hệ thống này, người nộp thuế có thể tiếp cận và sử dụng tất cả ứng dụng trên hệ thống, chỉ với 1 lần đăng nhập có thể dễ dàng thực hiện đầy đủ các bước trong quy trình kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, tra cứu thông tin hồ sơ nghĩa vụ thuế, tra cứu thông tin hồ sơ đã gửi đến cơ quan thuế, thông tin thông báo xử lý kết quả của hồ sơ thuế, thông tin số thuế phải nộp.

Một điểm nổi bật của hệ thống dịch vụ thuế điện tử là 1 doanh nghiệp ngoài 1 tài khoản chính của 1 mã số thuế, còn có nhiều tài khoản phụ khác cho các thành viên của doanh nghiệp (như: Giám đốc, kế toán trưởng, kế toán viên...) để đảm bảo kiểm soát một cách linh hoạt. Những tiện ích nêu trên cho thấy, tiến trình chuyển đổi số của ngành thuế từng bước thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử mức độ 3 và tiến tới hoàn chỉnh ở mức độ 4. Hệ thống dịch vụ thuế điện tử giúp người nộp thuế giảm bớt chi phí tuân thủ, thời gian cùng với nhiều loại chi phí khác, giúp cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, thương mại số, đem lại mức độ an toàn và chính xác cao, khắc phục được rủi ro trong việc bảo quản, lưu trữ khi sử dụng chứng từ giấy như trước đây.

Đầu năm 2022, Tổng cục Thuế triển khai ứng dụng eTax Mobile đến hộ kinh doanh (theo phương pháp khoán) và cá nhân không kinh doanh khi có phát sinh nghĩa vụ nộp thuế. Đây là giao dịch bằng phương thức điện tử cuối cùng giữa cơ quan thuế và người nộp thuế để thực hiện khai thuế, nộp thuế; mở đầu thời kỳ giao dịch giữa người nộp thuế và cơ quan thuế ở mức độ 4, giúp đẩy mạnh thương mại điện tử, đẩy mạnh giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt. Đây là một trong những nội dung quan trọng nhằm thúc đẩy chuyển đổi số; là nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách thủ tục hành chính về quản lý thuế theo phương thức điện tử hiện đại, hiệu quả.

Hiện nay, Cục Thuế tỉnh An Giang tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, phối hợp với các kênh truyền thông để người dân tiếp cận rộng rãi lợi ích của việc chuyển đổi phương thức giao dịch điện tử. Bên cạnh đó, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức quản lý thu các nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai, lệ phí trước bạ; phối hợp với ngân hàng thương mại

thực hiện chủ trương “thanh toán không dùng tiền mặt”, thanh toán tiền thuế bằng phương tiện điện tử một cách nhanh chóng, với phương châm “nộp thuế bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu”.

Có thể thấy, thực hiện giao dịch theo phương thức điện tử mang lại nhiều lợi ích to lớn đối với người dân, xã hội và cơ quan thuế. Người dân thực hiện nghĩa vụ thuế thuận lợi, giảm chi phí và có thể tra cứu, đối chiếu thông tin thuế, nên an tâm khi thực hiện nghĩa vụ thuế. Đối với xã hội, giúp tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng giữa các tổ chức, cá nhân khi có nghĩa vụ thuế, giảm chi phí liên quan, giảm rủi ro trong việc bảo quản, lưu trữ chứng từ so với trước đây.

Việc thực hiện giao dịch theo phương thức điện tử giúp cơ quan thuế xây dựng được cơ sở dữ liệu đầy đủ, góp phần thay đổi phương thức quản lý trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình nghiệp vụ theo hướng xử lý, kiểm soát dữ liệu tự động, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, tiết kiệm chi phí... làm cho công tác quản lý thuế ngày càng hoàn thiện theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, góp phần ngăn chặn tình trạng gian lận thuế, trốn thuế. Góp phần quan trọng vào hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, là tiền đề để ngành thuế đạt được mục tiêu về chuyển đổi số một cách hiệu quả nhất.

Đây là một trong những nội dung góp phần thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của cơ quan thuế trong giai đoạn 2021 - 2030. Việc triển khai thực hiện phương thức giao dịch điện tử theo chủ trương của Chính phủ đã góp phần thúc đẩy chuyển đổi số nền kinh tế, thay đổi phương thức quản lý, quy trình làm việc của cơ quan thuế cũng như người nộp thuế một cách hiệu quả.

#### **\* Tỉnh An Giang phát động thi đua cải cách hành chính**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình vừa ký quyết định ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2023 - 2030, để tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030. Đồng thời, tạo động lực đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo nhằm phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, cải cách hành chính là một trong những chủ trương lớn của Đảng và nhà nước trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, là giải pháp góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định khâu đột phá là “Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo nhằm phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn”.

Thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm phát huy truyền thống yêu nước; tinh thần chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể; tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức. Từ đó, góp phần động viên tinh thần nỗ lực, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, hướng tới xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, thông suốt, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và tổ chức. Không chỉ vậy, kịp thời phát hiện, tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, mô hình

mới, nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt trong phong trào thi đua, để nhân rộng và lan tỏa trong toàn xã hội.

Đối tượng thi đua là sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (các phòng, ban chuyên môn trực thuộc); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

Nội dung thi đua tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, đề án, dự án trong Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh và các kế hoạch giai đoạn 5 năm, hàng năm của cơ quan, địa phương; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao; Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, địa phương xếp loại từ khá trở lên.

Đồng thời, tăng cường sự lãnh, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp của cơ quan, đơn vị, địa phương, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp và Nhân dân trong công tác cải cách hành chính. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; công tác thanh, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại công sở các cơ quan, đơn vị, địa phương. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm, vai trò chỉ đạo trực tiếp của người đứng đầu cơ quan, địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, địa phương mình phụ trách. Đồng thời, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách hành chính và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sẽ tặng bằng khen cho 4 tập thể và 6 cá nhân tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có đề xuất sáng kiến được Bộ Nội vụ công nhận và đóng góp tích cực vào hiệu quả công tác cải cách hành chính của cơ quan, địa phương và tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giao Sở Nội vụ tham mưu ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính hàng năm. Xác định tiêu chí thi đua, số điểm cụ thể làm căn cứ chấm chọn, bình xét thi đua, khen thưởng; đảm bảo khen đúng người, đúng việc, đúng thành tích; khuyến khích khen đối với cá nhân có sáng kiến, cách làm hiệu quả và đối với người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường khen cán bộ, công chức, viên chức công tác ở cơ sở, nhằm phát huy tính tiên phong, sáng tạo của cá nhân tâm huyết, phấn đấu, nỗ lực hết mình hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

*Nguồn: baoangiang.com.vn*



## KIÊN GIANG: “NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM” ĐỀ NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Từ đầu năm 2022 đến nay, Kiên Giang chỉ đạo quyết liệt nhiều giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) bằng nhiều giải pháp. Lãnh đạo tỉnh quyết tâm hành động cụ thể để đạt những kết quả thực chất trong công tác cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

### **Quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành**

Theo Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Nguyễn Thanh Nhân, công tác cải cách hành chính đóng vai trò quan trọng, góp phần tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính nhà nước trong quá trình quản lý các mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính và đạt được một số kết quả tích cực, trong đó có thể kể đến là công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Thời gian qua, tỉnh Kiên Giang quyết liệt trong thực hiện nội dung này, hệ thống tổ chức hành chính các cơ quan nhà nước được sắp xếp theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Với nhiều nỗ lực, năm 2021, đối với lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trong chỉ số cải cách hành chính, tỉnh Kiên Giang xếp vị trí thứ 4/63 tỉnh, thành trong cả nước. Đến tháng 8/2022, tiếp nối đà phục hồi, kinh tế của tỉnh đạt mức tăng trưởng 4,42% so cùng kỳ năm 2021.

Các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính có tác động và ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh. Nhận thấy được điều này, từ đầu năm 2022 đến nay, Kiên Giang quyết liệt thực hiện nhiều giải pháp để cải thiện và nâng cao hai chỉ số này.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Xuân Luật cho biết, 6 tháng đầu năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã kịp thời cụ thể hóa và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Nội vụ. Trên cơ sở kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, 22/22 sở, ban, ngành tỉnh và 15/15 Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đã xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể hóa công tác cải cách hành chính năm 2022 để triển khai thực hiện ở từng cơ quan và địa phương. Tỉnh Kiên Giang đã kiện toàn Ban Chỉ đạo và tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cải thiện và nâng cao các Chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh.

Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được tỉnh quan tâm, đẩy mạnh tuyên truyền, nhất là Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đặc biệt là đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử và thực hiện chuyển đổi số.

7 tháng năm 2022, tỉnh Kiên Giang đã ban hành các văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ sát đúng với chỉ đạo của Ủy ban Chuyển đổi số quốc gia và phù hợp với điều kiện của tỉnh. Qua đó, huy động được sự quan tâm, vào cuộc của các ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh nói chung của từng ngành, địa phương nói riêng. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong việc đóng góp hoàn thiện các đề án, văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao theo hình thức cập nhật trên mạng thông tin điện tử và bằng văn bản.

Các hoạt động cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cũng được tỉnh Kiên Giang tích cực chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chỉ số này được triển khai sâu rộng, bằng nhiều hình thức.

### **Phấn đấu trở lại nhóm khá**

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế làm cho tỉnh Kiên Giang đứng ở vị trí thấp trong xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 và ảnh hưởng đến việc cải thiện, nâng cao thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Để làm rõ những việc làm được, những nội dung còn hạn chế, nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục, ngày 20/6/2022, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Lâm Minh Thành chủ trì hội nghị trực tuyến về phân tích các Chỉ số: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; cải cách hành chính; hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2021 của tỉnh. Tại hội nghị, đồng chí Lâm Minh Thành nhấn mạnh, thời gian tới, đòi hỏi các sở, ngành, địa phương phải quyết tâm, cố gắng nhiều hơn nữa để cải thiện mạnh mẽ và nâng cao thứ hạng các chỉ số này trong năm 2022. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cũng giao nhiệm vụ cụ thể một số sở, ngành, đơn vị thực hiện một số công việc, giải pháp để cải thiện các chỉ số Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Mới đây, ngày 22/8, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tổ chức hội nghị trực tuyến sơ kết công tác cải cách hành chính và chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2022. Phát biểu tại Hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nói: “Nhằm cải thiện, nâng cao thứ hạng các chỉ số trong năm 2022 và quyết tâm trở lại nhóm khá so với cả nước, tại hội nghị này, tôi đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương phân tích, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, việc cải thiện và nâng cao thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 7

tháng năm 2022 để làm rõ những việc làm được, những nội dung nào còn hạn chế, nguyên nhân và góp ý, đề xuất các giải pháp khắc phục trong thời gian tới”.

Đến dự Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, Phó Trưởng ban Ban Cải cách hành chính của Chính phủ đánh giá cao sự nỗ lực và vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị của Kiên Giang trong thực hiện công tác cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. “Thay mặt Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, chúng tôi ghi nhận kết quả đạt được của tỉnh Kiên Giang. Tỉnh Kiên Giang rất quyết tâm và hy vọng địa phương sẽ thành công”, đồng chí Nguyễn Trọng Thừa nói.

Đồng chí Nguyễn Trọng Thừa cho rằng, thông qua hội nghị lần này, tỉnh Kiên Giang cần đánh giá kỹ từng chi tiết và từng nội dung, tháo gỡ những khó khăn từng ngành, từng cấp để từ đó có giải pháp phù hợp trong công tác cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tỉnh cần tập trung vào việc quy trách nhiệm người đứng đầu vì con người là yếu tố quyết định.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng Bộ Nội vụ và các khuyến nghị của một số đại biểu, chuyên gia, đồng chí Nguyễn Thanh Nhân đề nghị Sở Nội vụ phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu các ý kiến, đề xuất của các đại biểu để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức có hiệu quả thời gian tới. “Tỉnh quyết tâm, hành động để cải thiện chỉ số cải cách hành chính và năng lực cạnh tranh, không chạy theo hình thức mà bằng kết quả, thực chất”, đồng chí Nguyễn Thanh Nhân nhấn mạnh.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tin rằng, với tinh thần “nói đi đôi với làm”, tỉnh Kiên Giang sẽ khắc phục được những hạn chế, tồn tại trong công tác cải cách hành chính. Qua đó sẽ cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

*Tú Ly - Thanh Bình, Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang*

## XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ TINH GỌN, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ GẮN VỚI HOÀN THIỆN MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ ĐA NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC

Đó là một trong những đề xuất có tính chất gợi mở được TS. Thang Văn Phúc, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ đưa ra khi chia sẻ với Tạp chí Tổ chức nhà nước, để các cơ quan có thẩm quyền, các chuyên gia, các nhà khoa học tiếp tục nghiên cứu, tham mưu trong tiến trình xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tính từ đầu năm 2000 đến nay, tổ chức bộ máy Chính phủ đã tinh giản tương đối hợp lý, giảm từ số lượng thành viên Chính phủ với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tới các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khá rõ ràng, khắc phục từng bước sự chồng chéo và khoảng trống trong quản lý của các ngành, lĩnh vực, giảm bớt được các cơ cấu phụ như các ủy ban, ban phối hợp liên ngành, đề cao trách nhiệm của các Bộ, ngành trên nguyên tắc thống nhất của Bộ, ngành về từng lĩnh vực được phân công.

Tuy nhiên, trong thực tiễn chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ vẫn còn biểu hiện bao cấp, đùn đẩy công việc của địa phương, của Bộ lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nên công việc xử lý còn chậm, tính chủ động và trách nhiệm của các cấp chưa cao, làm giảm hiệu lực, hiệu quả.

### **Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Để tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026, TS. Thang Văn Phúc, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ, đã đưa ra một số gợi mở, một số nội dung cần tiếp tục nghiên cứu:

Trước tiên, Chính phủ cần đề cao trách nhiệm thực thi công vụ, thực hiện kiểm tra, kiểm soát, thực hiện chức năng kiến tạo phát triển, hành động kịp thời nhằm ứng phó với sự thay đổi, quyết định thể chế, chính sách; kịp thời xử lý những điểm nghẽn và sự chậm trễ trong giải quyết các công việc của người dân, doanh nghiệp; kết nối và huy động có hiệu quả các nguồn lực phát triển ở trong nước và quốc tế. Đề cao tính minh bạch và trách nhiệm của bộ máy hành chính các cấp, chịu sự giám sát, tham gia của người dân và xã hội.

Thứ hai, Chính phủ có vai trò thực hiện mục tiêu hiện đại hóa đất nước, trong lĩnh vực thể chế phải tập trung giải quyết tốt các trụ cột của phát triển: 1) Xây dựng bộ máy hành chính đồng bộ, từng bước chuyên nghiệp, hiện đại, có thứ bậc chặt chẽ, thực hiện kỷ cương pháp luật, có sự phân công, phân cấp và phân quyền hợp lý. 2) Áp dụng nguyên tắc thị trường trong các quyết sách kinh tế, khuyến khích phát triển bình đẳng mọi thành phần kinh tế. Triệt để tuân thủ các quy luật khách quan của nền kinh tế thị trường. 3) Xác lập thể chế trách nhiệm giải trình của Chính phủ theo hướng công khai, minh bạch, thu hút có hiệu quả, nâng cao trách nhiệm tham gia của người dân trong quá trình xây dựng, ban hành và thực hiện chính sách, pháp luật.



Thứ ba, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Chính phủ tinh giản hơn nữa, thực hiện tốt các chức năng cơ bản đã được Hiến pháp năm 2013 quy định, theo hướng: 1) Làm rõ chức năng, xác định các nhiệm vụ của Chính phủ và chỉ có Chính phủ mới đủ cơ sở pháp lý thực hiện (Chính phủ ban hành chiến lược, chính sách, xây dựng trình các dự án luật, pháp lệnh, các quyết sách quan trọng của quốc gia ở tầm vĩ mô). 2) Chuyển giao những vấn đề thực hiện chính sách, pháp luật cho các cấp chính quyền, tổ chức xã hội và doanh nghiệp trên cơ sở phân cấp, phân quyền phù hợp và giữ quyền kiểm tra, giám sát để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống chính sách, pháp luật. 3) Phân công thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong Chính phủ bảo đảm thống nhất, thông suốt, khắc phục chồng chéo, bỏ trống nhiệm vụ quản lý nhà nước và xử lý những vấn đề mới phát sinh trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế toàn diện. 4) Tiếp tục cơ cấu lại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, xác lập nhất quán mô hình tổ chức Bộ đa ngành, đa lĩnh vực, có cơ cấu bên trong thống nhất, có cấu trúc khoa học, hợp lý, khắc phục những nhận thức còn lệch lạc, chưa đúng về mô hình tổ chức bộ đa ngành, đa lĩnh vực (như tính cơ học, bộ trong bộ, không rõ ràng trong tham mưu với thực hiện...).

### **Đề xuất phương án tổ chức bộ máy Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Một chủ trương nhất quán được xác định trong các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, X, XI, XII của Đảng là nguyên tắc tổ chức Bộ đa ngành, đa lĩnh vực, là cơ sở cho phép cơ cấu Chính phủ tinh gọn hơn, không chỉ giảm số lượng Bộ, cơ quan ngang Bộ mà cả số lượng thành viên Chính phủ cũng giảm khá lớn.

Nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Thang Văn Phúc cho biết: hiện nay, nhiều nghiên cứu đã đưa ra các tiêu chí để nhận thức khi tổ chức Bộ đa ngành, đa lĩnh vực theo các hướng cơ bản như: 1) Bộ được giao quản lý nhiều ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội nhưng phải có cùng tính chất hoặc có mối quan hệ gần gũi, gắn với nhau; 2) Thực tiễn hoạt động giữa các Bộ có chức năng, nhiệm vụ giống nhau, chồng chéo, thậm chí mâu thuẫn với nhau gây khó khăn khi thực hiện chính sách, pháp luật; 3) Tránh áp đặt, cơ học hay gượng ép khi nghiên cứu chia tách, sáp nhập các Bộ; 4) Bộ mới sau khi sáp nhập phải đạt mục tiêu tinh giản các đầu mối, quản lý thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

Lấy ví dụ so sánh với các quốc gia phát triển trên thế giới, nhất là nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7), đều có cơ cấu Chính phủ với số lượng các bộ rất ít (từ 12 đến 16 Bộ), thậm chí Chính phủ Thụy Sĩ chỉ có 07 Bộ. Nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Thang Văn Phúc cho rằng, đây là những kinh nghiệm tốt cho việc cải cách bộ máy Nhà nước nói chung và Chính phủ nói riêng ở Việt Nam.

Trong Thông báo số 90/TB-VPCP ngày 03/5/2021 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp về tình hình, kết quả công việc của Bộ Nội vụ, những vấn đề, nội dung cấp bách cần giải quyết và kiến nghị, đề xuất, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã yêu cầu Bộ Nội vụ khẩn trương chuẩn bị tốt Đề án cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026; tập trung phân cấp, phân quyền theo nguyên tắc cái gì biết mới quản, cái gì không biết thì phân cấp, ủy quyền, không quản trực tiếp, nếu không dễ bị lợi dụng để hợp thức hóa.

Cũng trên quan điểm, nhà nước làm đúng việc của mình, còn lại giao cho chính quyền địa phương, người dân và xã hội thực hiện theo hướng “nhà nước nhỏ, xã hội lớn”, TS. Thang Văn Phúc đề xuất hai phương án tổ chức bộ máy Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Phương án 1: Bộ máy của Chính phủ chỉ còn khoảng 19 Bộ, cơ quan ngang Bộ. Theo phương án này, có thể nghiên cứu sáp nhập Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính, hiện có nhiều việc chồng lấn nhau. Tên mới có thể đặt là Bộ Kinh tế - Tài chính hoặc Bộ Kế hoạch - Tài chính. Sáp nhập Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải, vì hai bộ này có vai trò cùng xây dựng cơ sở hạ tầng thực hiện quản lý các quy hoạch phát triển giao thông, đô thị, cầu đường; cơ cấu lại Ngân hàng Nhà nước theo mô hình độc lập trong nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, là ngân hàng trung ương của các ngân hàng, không nằm trong cơ cấu Chính phủ và Thống đốc ngân hàng không là thành viên Chính phủ.

Cụ thể, Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 bao gồm các thành viên: Thủ tướng Chính phủ và khoảng từ 04 đến 05 Phó Thủ tướng, các Bộ và cơ quan ngang Bộ gồm Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Ngoại giao; Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính - Kinh tế (hoặc Bộ Kế hoạch - Tài chính); Bộ Tư pháp; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Giáo dục (chuyển giáo dục đại học sang Bộ Khoa học và Công nghệ); Bộ Đào tạo Đại học và Khoa học công nghệ; Bộ Các vấn đề xã hội (đổi tên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Công Thương; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Y tế; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Xây dựng và Giao thông; Ủy ban Dân tộc; Thanh tra Chính phủ; Văn phòng Chính phủ.

Phương án 2: Bộ máy Chính phủ có khoảng 25 thành viên Chính phủ, bao gồm: Thủ tướng và 04 đến 05 Phó Thủ tướng. Số lượng các Bộ và cơ quan ngang Bộ là 20 (trong đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa nhập với Bộ Tài chính mà đổi tên là Bộ Kinh tế phát triển).

*Nguồn: tcnn.vn*

## GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

Để chuyển đổi số mang lại hiệu quả, chủ doanh nghiệp cần phải hiểu rõ bản chất chuyển đổi số, gắn với mô hình kinh doanh và giá trị mục tiêu của doanh nghiệp.

### **Chuyển đổi số phải gắn với thực tế của doanh nghiệp và ngành**

Chuyển đổi số đang là xu thế được doanh nghiệp quan tâm và đầu tư trong thời gian gần đây. Để đồng hành cùng doanh nghiệp, chính quyền nhiều tỉnh, thành trên cả nước đã xác định chuyển đổi số là một trong những đột phá chiến lược để phát triển kinh tế - xã hội.

Thực tế hiện nay, bên cạnh những doanh nghiệp chuyển đổi số thành công, thì cũng không ít doanh nghiệp gặp thất bại, nhiều doanh nghiệp làm chuyển đổi số theo phong trào, hoặc chưa hiểu hết về chuyển đổi số dẫn đến việc áp dụng, ứng dụng chưa mang lại hiệu quả. Có những doanh nghiệp quan tâm nhiều đến chuyển đổi số bằng công nghệ mà chưa quan tâm tới các yếu tố nhân sự và quản trị doanh nghiệp.

Chia sẻ tại Tọa đàm: "Những vướng mắc và giải pháp thực hiện chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ" tổ chức ngày 27/8, Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn công nghệ thông tin PAT Phí Anh Tuấn, Phó Chủ tịch Hội Tin học TP. Hồ Chí Minh, người có kinh nghiệm tư vấn cho hàng nghìn doanh nghiệp chuyển đổi số cho biết, hiện nay có tình trạng, doanh nghiệp nhỏ và vừa dư thừa thông tin về chuyển đổi số nhưng lại thiếu tính thực tiễn, thiếu đặc tính ngành để áp dụng.

Chia sẻ về vấn đề này, Giám đốc Công ty TNHH Thời trang Myone Lê Thanh Tâm (kinh doanh trong lĩnh vực may mặc) cho biết, công ty đang khó khăn trong việc tìm kiếm đối tác cung ứng phần mềm IAP (nhà cung cấp dịch vụ và đường truyền kết nối internet). Ông Tâm cho biết, sau 2 năm tìm kiếm đơn vị tư vấn và triển khai chuyển đổi số nhưng chưa thành công do các đơn vị cung ứng không hiểu hết về quy trình sản xuất của ngành may mặc.

Cũng trong hoàn cảnh tương tự, Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Lê Thành Lê Hữu Nghĩa chia sẻ: Công ty đã từng phải dừng 1 hợp đồng viết phần mềm do phát sinh quá nhiều chi phí. Nhiều doanh nghiệp viết phần mềm khi chạy thử phải thuê 1 đơn vị kiểm tra vì doanh nghiệp chưa đủ năng lực kiểm định. Ông Nghĩa cũng cho biết: "Công ty từng làm việc với những đối tác lớn, nhưng phải chọn các đơn vị tư vấn hỗ trợ chuyển đổi số nhỏ vì họ cung cấp dịch vụ phù hợp cho chúng tôi".

Theo ông Phí Anh Tuấn, để chuyển đổi số mang lại hiệu quả, chủ doanh nghiệp cần hiểu rõ bản chất, nhu cầu chuyển đổi số cho ngành của mình là gì?, lãnh đạo doanh nghiệp phải lên kế hoạch, chọn đúng đối tác, nhà tư vấn; triển khai vận hành cho hiệu quả.

Ông Tuấn lưu ý, doanh nghiệp nên có sự chuẩn bị rất kỹ trước khi đưa ra yêu cầu, nếu không đưa ra được yêu cầu thì phải thuê công ty tư vấn; lượng hóa được yêu cầu, chỉ tiêu đối với nhà cung cấp, có như vậy quá trình chuyển đổi số mới sát với thực tế nhu cầu.

Để chuyển đổi số thành công, Chủ tịch Hội Tin học TP. Hồ Chí Minh Lâm Nguyễn Hải Long cho rằng, từ thực tế doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa vốn hạn chế về nguồn lực thì việc chuyển đổi số phải căn cứ vào "túi tiền" và nguồn thu của doanh nghiệp, gắn chuyển đổi số với mô hình kinh doanh và giá trị mục tiêu. Bên cạnh đó, chấp nhận tư duy dài hạn trong chuyển đổi số, phải tính bằng 3 - 5 năm để từ đó chuẩn bị nguồn lực cho chuyển đổi số.

Đối với từng doanh nghiệp, theo ông Long, chuyển đổi số phải xuất phát từ người đứng đầu doanh nghiệp và cần sự thống nhất cao trong ban lãnh đạo và bộ máy, làm từ dễ đến khó. Tùy theo doanh nghiệp, có thể làm từ trong ra ngoài, từ chuyển đổi số trong nội bộ trước khi làm những ứng dụng phát triển ra thị trường.

### **Kết nối, tạo cảm hứng và tầm nhìn cho doanh nghiệp trong ngành**

Chia sẻ về câu chuyện chuyển đổi số thành công ở góc độ hiệp hội, đại diện cho ngành hàng gỗ, Phó Chủ tịch Hội Mỹ nghệ và chế biến gỗ TP. Hồ Chí Minh (Hawa) Nguyễn Chánh Phương cho biết, văn phòng Hawa thực hiện chuyển đổi số từ năm 2016, từ đó đã giúp nâng cao năng lực quản trị, hỗ trợ tốt hơn cho các doanh nghiệp hội viên.

Ông Phương cho biết: Trước kia văn phòng Hawa hoạt động theo các ban đào tạo, xúc tiến thương mại, đối nội, đối ngoại thì thời gian gần đây chuyển sang hoạt động theo dự án nên có tính thiết thực cao. Trong thời gian bị ảnh hưởng của dịch COVID-19, Hawa đã xây dựng nền tảng giúp doanh nghiệp bán hàng trực tuyến trên showroom ảo, góp phần giúp doanh nghiệp, hội viên vẫn liên lạc và xúc tiến thương mại với đối tác. Hiện, Hawa đang hoàn thiện nền tảng truy xuất nguồn gốc giúp doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường châu Âu, châu Mỹ.

Theo ông Phương, vai trò của hiệp hội là kết nối và tạo cảm hứng, tầm nhìn cho doanh nghiệp trong ngành. Hiện nay, chuyển đổi số trong các ngành sản xuất còn nhiều hạn chế về thông tin, nguồn lực; có khoảng cách rất lớn giữa lãnh đạo doanh nghiệp và những người ứng dụng công nghệ thông tin, người sản xuất khác và khoảng cách lớn giữa doanh nghiệp với nhà tư vấn, cung cấp giải pháp.

Chính vì vậy, Hawa đã xây dựng mạng lưới lãnh đạo công nghệ thông tin trong cộng đồng, tháng 9/2022 sẽ chính thức giới thiệu mạng lưới này đến doanh nghiệp, đồng thời giới thiệu mạng lưới cung cấp thông tin cho ngành gỗ.

Phát biểu tại Tọa đàm, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng cho biết, hiện nay, để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai chuyển đổi số hiệu quả, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx) do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì với 23 nền tảng số xuất sắc cam kết cung cấp 3 - 6 tháng miễn phí cho các doanh nghiệp có quy mô dưới 50 người.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp chỉ cần sử dụng nền tảng số, ko cần đầu tư vận hành mà chỉ cần trả tiền theo "thuê bao". Theo thống kê, từ ngày khởi động chương trình (tháng 01/2021) đến nay, có khoảng hơn 300.000 doanh nghiệp đã thử nghiệm, trong đó, có hơn 50.000 doanh nghiệp ký kết hợp tác với các nền tảng số.

*Nguồn: baohinhphu.vn*



## CHÌA KHÓA CHO NỀN KINH TẾ SỐ

Chiếm tới 98% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, việc chuyển đổi số cho khối doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) có thành công hay không sẽ là yếu tố quyết định tới việc Việt Nam có hay không một nền kinh tế số toàn diện.

### **Chưa biết chuyển đổi số... từ đâu**

Bắt đầu quá trình chuyển đổi số từ năm 2016, Hợp tác xã Rau quả sạch Chúc Sơn (huyện Chương Mỹ) đã sớm đưa vào các giải pháp công nghệ nhằm phục vụ canh tác như trạm cảnh báo thời tiết iMetos hay truy xuất nguồn gốc điện tử eGap. Bên cạnh đó, Hợp tác xã còn đưa 15 sản phẩm rau lên tiêu thụ tại các sàn thương mại điện tử như Cadosa.vn. Nhờ vậy, Hợp tác xã không chỉ nâng cao được chất lượng của sản phẩm mà còn tăng cường kết nối trực tiếp tới người tiêu dùng, mang lại nguồn doanh thu ổn định vào khoảng hơn 10 tỷ đồng/năm.

Theo thống kê, doanh nghiệp SME đang chiếm tới 98% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động. Do đó, việc chuyển đổi số cho khối này có thành công hay không sẽ là yếu tố quyết định tới việc Việt Nam có hay không một nền kinh tế số toàn diện. Bởi với việc khối doanh nghiệp SME đang sử dụng 70% lực lượng lao động và đóng góp khoảng 50% GDP, nếu chuyển đổi số thành công cho khối này, GDP sẽ được tăng thêm khoảng 30 tỷ USD. Đồng thời, doanh nghiệp chuyển đổi số sẽ có năng suất cùng lợi nhuận gấp đôi so với doanh nghiệp tương tự nhưng chưa chuyển đổi số.

Tính trung bình mỗi doanh nghiệp có thể tiết kiệm 300 giờ làm việc/năm khi sử dụng các nền tảng số. Ước tính với hơn 800.000 DN SME, con số tiết kiệm được có thể lên đến hơn 8.000 tỷ đồng/năm.

### **Chủ tịch Hội Tư vấn thuế Việt Nam Nguyễn Thị Cúc**

Tuy nhiên, cuộc khảo sát mới đây của Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam (Vinas) lại đưa ra những con số rất đáng báo động. Trong số lãnh đạo của các doanh nghiệp SME được hỏi, có tới 72% không biết phải bắt đầu chuyển đổi số từ bộ phận nào trong đơn vị mình, 92% không biết phải chuyển đổi số thế nào cho phù hợp và 69% không biết có mong muốn thuê ngoài để chuyển đổi nhưng không biết đối tác nào để triển khai. Do đó, theo ước tính, tới hiện tại chỉ mới xấp xỉ 20% doanh nghiệp chuyển đổi số thành công trong tổng số toàn bộ các đơn vị SME tham gia chuyển đổi số.

Theo Phó Viện trưởng Viện Phát triển doanh nghiệp (Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam) Lê Thị Thu Thủy, trên thực tế, có nhiều doanh nghiệp SME nhận thức được chuyển đổi số sẽ giúp họ có được mô hình hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn nhưng khi thực hiện lại không biết bắt đầu từ đâu. Thậm chí có nhiều doanh nghiệp còn tỏ ra chưa quan tâm hoặc chưa chú trọng đến chuyển đổi số khi cho rằng doanh nghiệp nhỏ ít chịu tác động từ quá trình thay đổi này.

Đối với doanh nghiệp SME, rào cản cho chuyển đổi số không chỉ nằm ở các yếu tố như quyết tâm của lãnh đạo, lộ trình phù hợp mà quan trọng nhất là nằm tại chi phí. Hiện, chi phí ứng dụng các giải pháp công nghệ số, đặc biệt là các dịch vụ của nước ngoài đang ở mức quá cao so với tiềm lực tài chính của doanh nghiệp SME. "Bên cạnh đó, các yếu tố về bảo mật như rò rỉ dữ liệu, lộ lọt thông tin cũng khiến nhiều doanh nghiệp chưa sẵn sàng ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động kinh doanh của mình" - bà Lê Thị Thu Thủy chia sẻ.

### **Hỗ trợ bằng nền tảng số Make in Viet Nam**

Để giải những bài toán như lộ trình phù hợp, công nghệ và đặc biệt là kinh phí, những yếu tố rào cản để doanh nghiệp SME tiếp cận với chuyển đổi số, ngay từ năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông và một số doanh nghiệp công nghệ hàng đầu trong nước đã triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx). Đây được xem là hoạt động quan trọng và cần thiết để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp SME thông qua ứng dụng các nền tảng số Make in Viet Nam.

Tính đến hiện tại, đã có hơn 318.000 doanh nghiệp SME được hỗ trợ chuyển đổi số thông qua Chương trình SMEdx. Đáng chú ý, con số trên đã tăng tới 760% so với 37.000 doanh nghiệp được tiếp cận Chương trình trong cả năm 2021. Theo kế hoạch, dự kiến đến hết năm 2022, sẽ có khoảng 360.000 doanh nghiệp SME được tiếp cận và tham gia Chương trình SMEdx.

Với việc sử dụng các nền tảng số qua SMEdx, doanh nghiệp được chuyển giao quy trình chuẩn, cho phép vừa ứng dụng công nghệ, vừa thay đổi, tái cấu trúc để nâng cao hiệu quả hoạt động. Các nền tảng số được tích hợp thành hệ sinh thái số đầy đủ, doanh nghiệp SME không cần đầu tư nhiều thiết bị, hạ tầng; thời gian triển khai nhanh, chỉ từ vài giờ đến 1 ngày là có thể áp dụng.

Về các nền tảng số Make in Viet Nam cũng đạt được nhiều bước tiến quan trọng. Cụ thể, đã hình thành được hệ sinh thái nền tảng số quốc gia với 35 nền tảng, trong đó có 23 nền tảng được triển khai thực tế. Những nền tảng này về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của chuyển đổi số, tạo ra hạ tầng mềm nhằm phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số quốc gia trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn. Bên cạnh đó là 182 nền tảng số từ 22 doanh nghiệp công nghệ đã được đăng ký nhằm hỗ trợ toàn diện quá trình chuyển đổi số.

Không chỉ có mức giá chỉ bằng 1/3, thậm chí là 1/5 so với giải pháp chuyển đổi số đến từ các doanh nghiệp nước ngoài, các nền tảng số Make in Viet Nam còn có nhiều chương trình hỗ trợ dành cho doanh nghiệp SME. Có thể kể đến như dùng thử miễn phí 6 tháng đầu, sau đó nếu ký hợp đồng 1 năm trở lên sẽ tiếp tục có 6 tháng miễn phí kế tiếp, đồng thời mức phí phải bỏ ra sẽ được hỗ trợ giảm giá 50%. Bên cạnh đó, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ là đơn vị hỗ trợ đầu ra, trợ giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường nhằm giới thiệu sản phẩm của mình rộng rãi hơn cả ở trong nước và quốc tế.

Cũng trong năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ra mắt Bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp (DBI), trong đó SME là nhóm doanh nghiệp được đánh giá chính. Với nhiều thước đo cụ thể và chi tiết, thông qua DBI, doanh nghiệp SME có thể

chủ động xác định tình hình chuyển đổi số của mình, qua đó nhận được tư vấn từ các chuyên gia để đưa ra lộ trình chuyển đổi số phù hợp.

Nói về việc hỗ trợ doanh nghiệp SME chuyển đổi số, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng khẳng định đây sẽ là hoạt động tiếp tục được Bộ cùng 63 địa phương tiếp tục đẩy mạnh trong năm 2022. Bên cạnh tăng cường các nền tảng số Make in Viet Nam, sẽ hình thành mạng lưới tư vấn kinh tế số và tổ chức mạng lưới tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp xã để hỗ trợ triệt để chuyển đổi số cho các doanh nghiệp SME, đặc biệt là các hộ sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ.

"Các nền tảng số Make in Viet Nam là giải pháp đột phá để doanh nghiệp chuyển đổi số qua đó phổ biến công nghệ số vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Chuyển đổi số thành công là doanh nghiệp có doanh thu, lợi nhuận tốt, đây không phải là thêm một nhiệm vụ mà là một cách làm mới" - Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng nói.

Trong năm 2022, Chương trình SMEdx sẽ có 3 gói hỗ trợ chính: doanh nghiệp bắt đầu chuyển đổi số được hỗ trợ từ 20 đến 50 triệu đồng/năm; doanh nghiệp đang tăng tốc chuyển đổi số được hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/năm; doanh nghiệp chuyển đổi số hướng đến thị trường xuất khẩu được hỗ trợ tối đa 50% kinh phí khởi tạo, duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới.

*Nguồn: kinhtedothi.vn*

## BUƯỚC TIẾN MỚI TRONG CÔNG TÁC 'CHẤM ĐIỂM' CÁN BỘ

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội vừa ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung 9 nội dung "Quy định đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị TP. Hà Nội". Theo Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Vũ Đức Bảo, Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy, đây là bước tiến mới nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ...

**Công tác đánh giá cán bộ của Hà Nội ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả**

**Phóng viên:** Ngày 28/10/2021, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội Đinh Tiến Dũng đã ký ban hành Quyết định số 1841-QĐ/TU về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị TP. Hà Nội (Quyết định số 1841-QĐ/TU) thay thế Quyết định số 3814-QĐ/TU ngày 16/5/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy. Đồng chí cho biết những kết quả nổi bật sau gần 1 năm thực hiện quy định mới là gì?

**Đồng chí Vũ Đức Bảo:** Với những điểm đổi mới có tính chất căn bản, nhất là đánh giá cán bộ phải gắn với kế hoạch công tác, sau gần 1 năm đi vào thực hiện, Quyết định số 1841-QĐ/TU đã giúp đo lường chính xác, đầy đủ hơn kết quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Đặc biệt, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy áp dụng hệ thống phần mềm đánh giá cán bộ từ ngày 01/01/2022 đến nay, việc đánh giá cán bộ bằng phần mềm ngày càng đi vào nền nếp, vừa giúp tiết kiệm thời gian, kinh phí, vừa bảo đảm tính liên thông, đồng bộ.

Có thể khẳng định, công tác đánh giá cán bộ của thành phố đang ngày càng đi vào chiều sâu, bảo đảm thực chất, tạo động lực nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Kết quả kiểm soát dịch bệnh năm 2021 cùng với sự phục hồi kinh tế mạnh mẽ từ đầu năm 2022 đến nay phần nào cho thấy tác động tích cực của khâu đánh giá cán bộ.

**Cầu thị, lắng nghe các phản hồi của thực tiễn để hoàn thiện quy định, quy trình cho phù hợp**

**Phóng viên:** Vậy điều gì đã đưa đến quyết định sửa đổi 9 nội dung trong Quyết định số 1841-QĐ/TU vừa qua, thưa đồng chí?

**Đồng chí Vũ Đức Bảo:** Tinh thần và chỉ đạo chung của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội là khi triển khai thực hiện các chủ trương mới phải lắng nghe cầu thị những phản hồi của thực tiễn, từ đó hoàn thiện các quy định, quy trình cho phù hợp.

Vừa qua, dưới sự chủ trì của đồng chí Bí thư Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã nghe báo cáo tình hình và yêu cầu các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm Quyết định số 1841-QĐ/TU gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; đồng thời giao Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp, tham mưu báo cáo sửa đổi, bổ sung các nội dung cần thiết.

Thực hiện chỉ đạo trên, Ban Tổ chức Thành ủy đã tổng hợp các kiến nghị từ cơ sở, kết hợp với rà soát, đánh giá để tham mưu, đề xuất 9 nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến Quyết định số 1841-QĐ/TU.

Những nội dung sửa đổi, bổ sung đều rất thiết thực, đáp ứng đúng yêu cầu từ thực tiễn nên đã được Ban Thường vụ Thành ủy thông qua ngay.

Ngày 16/8, Quyết định số 3251-QĐ/TU và Quyết định số 3252-QĐ/TU đã được ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1841-QĐ/TU và Quy chế về việc quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm đánh giá cán bộ hằng tháng.

**Tăng cường trách nhiệm tập thể và cá nhân người đứng đầu trong công tác đánh giá cán bộ**

**Phóng viên:** Điểm nhấn trong các nội dung sửa đổi, bổ sung lần này là gì, thưa đồng chí?

**Đồng chí Vũ Đức Bảo:** Nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu là ở Điều 8 về “Thẩm quyền đánh giá” và Điều 10 về “Đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng” Quyết định số 1841-QĐ/TU.

Đối với Điều 8, các nội dung sửa đổi, bổ sung đã tăng cường vai trò, trách nhiệm của tập thể Thường trực Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội gắn với cá nhân đồng chí đứng đầu là Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác đánh giá cán bộ hằng tháng.



Đó là, thay vì tập thể Thường trực Thành ủy ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, từ nay, đồng chí Bí thư Thành ủy sẽ chủ trì cùng tập thể Thường trực Thành ủy quyết định xếp loại cán bộ theo thẩm quyền.

Thay vì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố sẽ chủ trì cùng tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xếp loại cán bộ theo thẩm quyền.

Đối với Điều 10, việc sửa đổi, bổ sung lần này đã làm rất chi tiết các nội dung liên quan trong đó có tỷ lệ cá nhân được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tương ứng với xếp loại của cơ quan, đơn vị.

### **Xem xét trách nhiệm người đứng đầu nếu đánh giá hình thức**

**Phóng viên:** Điều 10 có lẽ là nội dung sửa đổi, bổ sung lớn nhất trong quyết định lần này. Việc sửa đổi phải chăng đã giúp khắc phục những hạn chế tồn tại?

**Đồng chí Vũ Đức Bảo:** Đúng như vậy, nội dung Điều 10 đã được sửa đổi, bổ sung nhằm khắc phục cơ bản những hạn chế tồn tại trong việc thực hiện vừa qua.

Sau khi sửa đổi, bổ sung, Điều 10 có dung lượng lớn hơn, hình thức sáng rõ, khoa học, bảo đảm vừa dễ hiểu, vừa dễ thực hiện.

Thay vì, chỉ quy định chung chung và áp dụng là tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã cho phép tăng lên đến 25% đối với cơ quan, đơn vị và tổ chức, bộ phận trực thuộc cơ quan, đơn vị được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Tỷ lệ các cá nhân “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” thấp dần xuống tương ứng với mức độ xếp loại của tập thể.

**Phóng viên:** Việc mở rộng tỷ lệ có ý nghĩa như thế nào và liệu có ảnh hưởng đến quy định chung không, thưa đồng chí?

**Đồng chí Vũ Đức Bảo:** Việc mở rộng lên đến 25% như trên có tác dụng khích lệ, tạo động lực thi đua giữa các cơ quan, đơn vị. Điều này hoàn toàn không ảnh hưởng đến quy định chung. Vì tỷ lệ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của cán bộ, công chức, viên chức trên toàn thành phố vẫn được bảo đảm không quá 20% tổng số cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

### **Cơ sở pháp lý mạnh mẽ để phát huy vai trò của người đứng đầu**

**Phóng viên:** Như đồng chí đã đề cập, một trong những điểm nhấn của nội dung sửa đổi, bổ sung lần này là gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Cụ thể ra sao, thưa đồng chí?

**Đồng chí Vũ Đức Bảo:** Ngoài các nội dung tại Điều 8, nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 10 đã làm rất rõ trách nhiệm của người đứng đầu. Đó là: “Kết quả đánh giá, xếp loại của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo phải được xem xét gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị”.

Ngoài ra, quy định còn nêu rõ: “Giao Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Nội vụ phối hợp, tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng tháng báo cáo Thường trực Thành ủy và đề xuất xem xét trách nhiệm của người đứng đầu ở những địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện việc đánh giá hình thức, thiếu nghiêm túc, thiếu tinh thần tự giác, thiếu trách nhiệm, không bảo đảm yêu cầu về chất lượng công việc và không hoàn thành nhiệm vụ”.

Đây có thể nói là một bước tiến về cả tư duy và hành động, là cơ sở pháp lý mạnh mẽ giúp phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu.

**Phóng viên:** Ban Tổ chức Thành ủy có giải pháp gì để các nội dung sửa đổi, bổ sung được thực thi hiệu quả, thưa đồng chí?

**Đồng chí Vũ Đức Bảo:** Thực tế, các quy định sửa đổi, bổ sung chính là đáp ứng nhu cầu từ cơ sở. Các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức rất chờ đợi các quy định này, nên việc triển khai thực hiện sẽ rất thuận lợi.

Ngoài ra, chúng tôi cũng sẽ lấy kết quả thực hiện Quyết định số 1841-QĐ/TU và sử dụng phần mềm đánh giá cán bộ hằng tháng là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua đối với các cấp ủy Đảng trực thuộc Thành ủy để báo cáo, tham mưu, đề xuất xếp loại, qua đó tạo khí thế thi đua trong tổ chức thực hiện.

**Phóng viên:** Cảm ơn đồng chí!

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 26/8, Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành ký ban hành Nghị quyết số 108/NQ-CP thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.**

Theo đó, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Chính phủ nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 phải cụ thể hóa các yêu cầu bằng việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch. Nhiệm vụ cụ thể phải thể hiện được việc xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc, trong đó thể hiện rõ vai trò kiến tạo, điều phối của Chính phủ.

Nghị quyết nêu rõ các giải pháp cần thực hiện ngay để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch và bảo đảm chất lượng công tác quy hoạch.

Cụ thể, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn, bảo đảm quy định chi tiết các nội dung đã được giao tại điểm a Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15.

Xây dựng kế hoạch, tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch bảo đảm khả thi và chất lượng theo yêu cầu tại điểm b Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Bộ Tài chính khẩn trương ban hành Thông tư hướng dẫn việc sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch.

Rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành về công tác quy hoạch, bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đặc biệt là các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành về công tác quy hoạch có nội dung chưa phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, làm phát sinh thêm trình tự, thủ tục.

Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về điều kiện, quy chuẩn kỹ thuật, chuyên ngành về quy hoạch.

Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành việc lập, quyết định hoặc phê duyệt các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; ưu tiên tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định và quyết định hoặc phê duyệt các quy hoạch cấp quốc gia mang tính cấp bách

nhằm kịp thời thực hiện Chiến lược và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; hoàn thành Quy hoạch tổng thể quốc gia và các quy hoạch ngành hạ tầng quan trọng trong năm 2022; phân đấu cơ bản hoàn thành các quy hoạch ngành quốc gia còn lại, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh trong năm 2022 trên cơ sở bảo đảm chất lượng các quy hoạch.

Quy hoạch được lập, thẩm định xong trước thì được quyết định hoặc phê duyệt trước. Khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có mâu thuẫn giữa quy hoạch thấp hơn với quy hoạch cao hơn hoặc mâu thuẫn giữa các quy hoạch cùng cấp thì việc điều chỉnh được thực hiện theo trình tự, thủ tục được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15.

Khẩn trương xem xét, quyết định áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với các gói thầu tư vấn lập các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh mà đến thời điểm Nghị quyết số 61/2022/QH15 có hiệu lực thi hành chưa lựa chọn được nhà thầu. Trình tự, thủ tục chỉ định thầu được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Người có thẩm quyền quyết định lựa chọn nhà thầu phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình, bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác quy hoạch.

Tiếp tục thực hiện và kéo dài thời kỳ các quy hoạch quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01/01/2019 cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt. Chỉ được điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành trong trường hợp cần thiết, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc đề xuất, quyết định điều chỉnh; xem xét, lồng ghép các nội dung liên quan để đưa vào quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch.

Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch...

**\* Ngày 31/8, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2022/NĐ-CP về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.**

Theo đó, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp Giấy đăng ký hoạt động nếu đáp ứng các điều kiện sau: 1. Có tư cách pháp nhân hợp lệ theo quy định pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi thành lập. 2. Có điều lệ, tôn chỉ, mục đích hoạt động rõ ràng, phù hợp với lợi ích và nhu cầu của Việt Nam. 3. Có đề xuất cụ thể về dự kiến chương trình, dự án, phi dự án để hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo tại Việt Nam trong 03 năm. 4. Có đề xuất Người đại diện tại Việt Nam.

Nghị định nêu rõ, tổ chức phi chính phủ nước ngoài nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động gồm các văn bản sau: 1. 01 đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động. 2. 01 bản sao Điều lệ và 01 bản sao Giấy tờ chứng minh tư cách pháp



nhân của tổ chức phi chính phủ nước ngoài. 3. 01 bản thông kê chi tiết các chương trình, dự án, phi dự án dự kiến sẽ triển khai tại Việt Nam trong 03 năm. 4. 01 hồ sơ đề nghị chấp thuận Người đại diện gồm các văn bản sau: 01 Quyết định bổ nhiệm do người đứng đầu của tổ chức ký tên, đóng dấu; 01 bản tiêu sử của người được đề nghị chấp thuận làm Người đại diện; 01 bản lý lịch tư pháp của người được đề nghị chấp thuận làm Người đại diện do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó mang quốc tịch hoặc nước mà người đó đã thường trú trong vòng 06 tháng gần nhất cấp; 01 bản sao hộ chiếu còn hiệu lực nếu người được đề nghị chấp thuận làm Người đại diện là người nước ngoài, 01 bản sao hộ chiếu, giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân còn hiệu lực nếu người được bổ nhiệm là người Việt Nam.

Theo Nghị định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài và yêu cầu tổ chức phi chính phủ nước ngoài bổ sung hồ sơ nếu cần thiết.

Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài gửi văn bản lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực mà tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký hoạt động, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký triển khai hoạt động và cơ quan phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài và ý kiến của các cơ quan liên quan cho Bộ Ngoại giao để thẩm định.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài và ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Ngoại giao thẩm định hồ sơ, quyết định cấp hoặc không cấp Giấy đăng ký hoạt động và thông báo kết quả tới Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/11/2022.

**\* Ngày 30/8, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh vừa ký ban hành Quyết định số 1015/QĐ-TTg phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.**

Trong đó, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an các lĩnh vực: Xuất nhập cảnh; phòng cháy, chữa cháy; cấp, quản lý căn cước công dân; đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;..

Với Bộ Công Thương, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Xuất nhập khẩu; điện; xúc tiến thương mại; lưu thông hàng hóa trong nước;..

Phân cấp giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo các lĩnh vực: Kiểm định chất lượng giáo dục; giáo dục trung học; giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; đào tạo với nước ngoài.

Với Bộ Giao thông vận tải, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực: Hàng hải; đường bộ; đường thủy nội địa; đăng kiểm; hàng không; đường sắt;...

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định liên quan theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành.

Căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế, các bộ, cơ quan ngang bộ báo cáo cấp có thẩm quyền áp dụng hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản và theo trình tự, thủ tục rút gọn hoặc lồng ghép nội dung phương án phân cấp trong quá trình sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định này, bảo đảm chất lượng, tiến độ và phù hợp với nhiệm vụ, lộ trình tại Quyết định này, Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Chương trình công tác của Chính phủ và Kế hoạch công tác của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Các Bộ, cơ quan chủ động phát hiện và kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc việc thực thi Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính và tổng hợp các vấn đề phát sinh, vướng mắc của các Bộ, cơ quan, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**\* Ngày 26/8, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.**

Theo đó, đối với phóng viên hạng I, II và III, Thông tư nêu rõ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đều là: Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành phóng viên.

Đối với biên tập viên hạng I, II và III, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng đều là: Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành biên tập viên hoặc có chứng chỉ hành nghề biên tập viên (đối với biên tập viên lĩnh vực xuất bản).

Như vậy, so với quy định cũ tại Thông tư số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV, trong tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của viên chức phóng viên, biên tập viên ở cả ba hạng (I, II, III) không còn quy định về trình độ ngoại ngữ, tin học.

Thay vào đó là cả biên tập viên và phóng viên phải có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Về yêu cầu đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng lên biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II: So với quy định cũ, giảm yêu cầu về số lượng tác phẩm đạt giải thưởng từ 2 giải thưởng xuống còn 1 giải thưởng.

Cụ thể, theo quy định hiện hành tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV thì: Biên tập viên, phóng viên hạng III khi thi thăng hạng lên hạng II cần đáp ứng "Đã chủ trì biên tập ít nhất 02 (hai) tác phẩm được Hội đồng nghệ thuật, khoa học chuyên ngành thừa nhận hoặc đạt giải thưởng; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) công trình lý luận, nghiên cứu lý luận về khoa học nghiệp vụ chuyên ngành (cấp Bộ hoặc tương đương)".

Với nội dung này, Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT quy định như sau: Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia biên tập ít nhất 01 (một) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ngành, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành từ cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Bên cạnh đó, Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT cũng quy định về yêu cầu đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng II là: Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (đủ 108 tháng, không kể thời gian tập sự, thử việc).

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng (quy định cũ ít nhất 3 năm).

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10/10/2022.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI

### CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

#### \* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

#### **Thành lập Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô:**

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành ký Quyết định số 986/QĐ-TTg thành lập Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô (Hội đồng điều phối vùng) nhằm đổi mới cơ chế điều phối vùng, thúc đẩy kinh tế - xã hội của Vùng Thủ đô và Thủ đô Hà Nội phát triển thịnh vượng, bền vững và bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Hội đồng điều phối Vùng là tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, thực hiện chức năng tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ và giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều phối, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động liên kết vùng trong các lĩnh vực, nội dung phối hợp quy định tại Nghị định số 91/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô để thi hành các quy định của pháp luật về Thủ đô.

Phó Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Hội đồng điều phối Vùng.

Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Phó Chủ tịch Thường trực); Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Các Ủy viên gồm:

- Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Ủy viên Thường trực).

- Thứ trưởng và tương đương của các bộ và cơ quan ngang bộ: Tài chính; Công Thương; Giao thông vận tải; Xây dựng; Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Ngoại giao; Công an, Quốc phòng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Thông tin và Truyền thông; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể Thao và Du lịch; Nội vụ; Tư pháp; Văn phòng Chính phủ.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hà Nam, Hòa Bình, Phú Thọ, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên.

- 01 đại diện chuyên gia, nhà khoa học tiêu biểu thuộc cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học của vùng.

- 01 đại diện có uy tín trong cộng đồng doanh nghiệp của Vùng Thủ đô.

Thường trực Hội đồng điều phối vùng gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên thường trực Hội đồng.

Hội đồng điều phối vùng có thể thành lập các Tiểu ban làm đầu mối điều phối theo ngành, lĩnh vực hoặc theo các tiểu vùng. Tiểu ban được tổ chức và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm do Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng quy định.



Bộ máy tham mưu, giúp việc của Hội đồng điều phối vùng, các bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan đến hoạt động điều phối vùng, gồm: Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Tổ điều phối cấp Bộ, Tổ điều phối cấp tỉnh và Tổ chuyên gia tư vấn.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng điều phối vùng, sử dụng bộ máy giúp việc để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng điều phối Vùng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Văn phòng Hội đồng điều phối vùng bảo đảm đủ nhân lực (hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm) để thực hiện nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo và công chức của Văn phòng Hội đồng điều phối vùng thuộc biên chế công chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**\* Bộ Công an:**

Đại tá Phạm Văn Sơn, Giám đốc Công an tỉnh Ninh Bình được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Hậu cần (Bộ Công an).

Đại tá Đinh Văn Nơi, Giám đốc Công an tỉnh An Giang được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh.

Đại tá Lâm Phước Nguyên, Phó Giám đốc Công an tỉnh Hậu Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công an tỉnh An Giang.

Đại tá Nguyễn Ngọc Cương, Phó Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân.

Đại tá Đặng Trọng Cường, Phó Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (Bộ Công an) được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Ninh Bình.

**\* Bộ Quốc phòng:**

Trung tướng Trần Quang Trung bàn giao chức trách, nhiệm vụ Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Trường Sĩ quan Chính trị cho Thiếu tướng Nguyễn Quốc Tuấn để chờ nghỉ hưu.

Thiếu tướng Đỗ Văn Bảnh, nguyên Phó chính ủy Quân khu 7, làm Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Học viện Lục quân.

**\* Bộ Giao thông vận tải:**

Ông Nguyễn Xuân Cường, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam được giao Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, kể từ ngày 01/9/2022.

**\* Thành phố Cần Thơ:**

Ông Hoàng Quốc Cường, Phó Viện trưởng Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Y tế được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 23/8/2022.

Ông Nguyễn Minh Tuấn, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch này, kể từ ngày 18/8/2022.

*Nguồn: baohinhphu.vn*